



THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 19
2014



- TĂNG CƯỜNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM
- PHÚ THỌ: MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THU LÃI HƠN 1 TỶ ĐỒNG MỖI NĂM
- QUY TRÌNH KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG BỆNH RỆP SÁP BỘT HỒNG HẠI SẴN (KHOAI MÌ)



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TĂNG CƯỜNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM

Ngày 9/12/2014, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chỉ thị 9897/CT-BNN-TY về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Nội dung cụ thể như sau:

1. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện các nội dung sau đây:

a) Rà soát và kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; tăng cường năng lực cơ quan quản lý chuyên ngành thú y từ cấp tỉnh đến cấp huyện; tạo cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn để làm công tác thú y cơ sở;

b) Khẩn trương tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2015; đồng thời gửi kế hoạch đã được phê duyệt về Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Thú y) trước ngày 10/01/2015 để phối hợp thực hiện.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn, nhằm phát hiện và xử lý ngay ổ dịch khi còn ở diện hẹp; thực hiện việc công bố dịch theo đúng quy định; phát động và tổ chức thực hiện “Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi” trong toàn quốc đợt 3/2014, bắt đầu từ ngày 20/12/2014 đến 20/1/2015.

d) Chấn chỉnh ngay công tác tiêm phòng vắc-xin, đảm bảo việc tiêm phòng định kỳ và bổ sung theo đúng quy định; đảm bảo việc tiêm phòng đúng chủng loại vắc-xin và hiệu quả; rà soát công tác kiểm dịch động vật nội địa, thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm dịch tại nơi xuất phát và nơi đến, tăng cường ủy quyền công tác kiểm dịch nội địa cho Trạm thú y cấp huyện;

đ) Tổ chức rà soát, chấn chỉnh hoạt động đối với các chương trình, dự án liên quan đến cung cấp gia súc, gia cầm cho người dân trên địa bàn; yêu cầu tuân thủ nghiêm các quy định về chất lượng vật nuôi, quy định về kiểm dịch động vật.

e) Đối với các tỉnh biên giới, tổ chức ngăn chặn triệt để việc nhập lậu động vật sản phẩm động vật qua biên giới, nhằm ngăn chặn mầm bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng và tai xanh xâm nhiễm vào Việt Nam;

g) Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm: Không phát hiện, báo cáo dịch, làm thủ tục công bố dịch kịp thời.

h) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung nêu trên cho các tổ chức, cá nhân liên quan; thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật trong công tác thú y cho toàn hệ thống thú y địa phương, đặc biệt là kỹ thuật tiêm phòng vắc xin, quy định phòng, chống dịch, kiểm dịch động vật.

2. Các Bộ, ngành thành viên trong Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm:

Tổ chức chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của các Bộ, ngành và các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban chỉ đạo quốc gia.

3. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT:

a) Cục Thú y chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: (1) Thành lập các đoàn kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, quản lý và sử dụng thuốc thú y, nhất là trong giai đoạn trước và sau Tết Nguyên Đán; (2) Chủ trì xây dựng, trình ban hành và tổ chức hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra và hoạt động thú y từ tuyến cơ sở đến thú y cấp huyện và cấp tỉnh; (3) Hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm để kiểm soát mối nguy và cảnh báo; (4) Rà soát, tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, đồng thời đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; (5) Tổng hợp những tồn tại, vướng mắc và vi phạm trong công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, quản lý và sử dụng thuốc thú y.

b) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền: (1) Người chăn nuôi thực hiện tốt việc chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh; (2) Các tổ chức, cá nhân buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, buôn bán và sử dụng thuốc thú y thực hiện tốt các quy định của pháp luật thú y, đồng thời tuân thủ hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và kiểm dịch động vật. ■

BBT (gt)

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới: ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ KHUYẾN NÔNG



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo

Đó là một trong những giải pháp nhằm thúc đẩy khoa học và công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được đưa ra tại Hội thảo “Khoa học và công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới” do Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức ngày 6/12/2014 tại Hà Nội. Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đến dự và chủ trì Hội thảo.

Báo cáo tại Hội thảo của Bộ Nông nghiệp và PTNT cho thấy, giải pháp quan trọng hàng đầu để thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới là đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, bao gồm cả công nghệ cao. Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước đã quan tâm đầu tư phát triển nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ nông nghiệp. Hệ thống các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao được tăng cường, nhân lực được đào tạo, cơ chế chính sách có nhiều đổi mới. Tuy vậy, trước nhu cầu phát triển của ngành, cần nỗ lực, đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu và chuyển giao khoa học và công nghệ, phát huy cao hơn vai trò của các viện, trường, hệ thống khuyến nông, đặc biệt khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp.

Trong những năm qua, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ (giống, chế phẩm, quy trình công nghệ mới) được chuyển giao áp dụng vào sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam. Trong lĩnh vực trồng trọt đã công nhận được 48 giống lúa mới giúp tăng 10 - 15% năng suất; 26 giống ngô với nhiều giống khả năng chịu hạn, sâu bệnh, năng suất tốt có thể lên tới 10 tấn/ha, tương đương các giống ngô nhập nội. Tính đến hết năm 2013, có 47 giống cây trồng được tạo ra bằng ngân sách nhà nước được chuyển nhượng cho doanh nghiệp. Lĩnh vực công nghệ sinh học, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp, thủy sản, công nghệ chế biến, bảo quản và sau thu hoạch, thủy lợi đã đạt được một số thành tựu nhất định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhìn chung trình độ khoa học công nghệ nông nghiệp trong nhiều lĩnh vực của nước ta còn thấp và chậm phát triển, có khoảng cách khá xa so với thế giới và khu vực. Thành tựu mới chỉ đạt được đối với một số sản phẩm chủ lực như tôm, cá tra, lúa, ngô, tiêu, cà phê, cao su và một số cây trồng khác. Nghiên cứu còn phân tán, thiếu tính đột phá và tính ứng dụng không cao.

Trong mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, Bộ Nông nghiệp và PTNT xác định nhiệm vụ trọng tâm là ưu tiên nghiên cứu khoa học và khuyến nông. Trong đó, các giải pháp chủ yếu mà Bộ Nông nghiệp và PTNT tập trung thực hiện gồm: Khẩn trương hoàn thiện đồng bộ cơ chế chính sách đổi mới để thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thiện cơ chế đặt hàng sản phẩm khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Rà soát, chuyển đổi cơ chế hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ nông nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ trong nông nghiệp, khuyến khích tạo mọi điều kiện để thúc đẩy

việc mua bán, chuyển nhượng bản quyền đối với các sản phẩm khoa học công nghệ tạo ra từ nguồn ngân sách nhà nước.

Báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại Hội thảo cho biết, trong thời gian tới công tác khuyến nông đổi mới cả về nội dung phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Đề án tái cơ cấu ngành và chương trình xây dựng nông thôn mới ở nước ta. Hiện, Trung tâm đã tổ chức 02 hội thảo giới thiệu tiến bộ kỹ thuật nhằm cùng các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp và nông dân tìm ra được những phương thức, mô hình, cây, con giống thích hợp phục vụ việc nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh cải thiện thu nhập, góp phần đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật đến với bà con nông dân. Giúp hoạt động nông nghiệp nông thôn phát triển bền vững phục vụ đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chương trình xây dựng nông thôn mới.

Qua ý kiến của các tỉnh: Lâm Đồng, Bình Định, Quảng Ninh cùng một số doanh nghiệp, các viện, trường, trung tâm nghiên cứu cho thấy, để phát triển khoa học công nghệ trong nông nghiệp cần tăng cường khuyến khích, thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, các nghiên cứu sẽ được chuyển giao, tạo mối liên kết chặt chẽ với nông dân.

Tại Hội thảo, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát nhấn mạnh, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, khoa học công nghệ chính là khâu then chốt thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp. Ngoài việc đánh giá cao vai trò của các doanh nghiệp trong công tác nghiên cứu và chuyển giao; Bộ trưởng lưu ý, hoạt động khuyến nông phải được đổi mới mạnh mẽ, tập trung vào những mô hình trọng điểm để đạt được kết quả cao hơn. Bộ trưởng mong muốn các viện, trường, các nhà quản lý, nhà khoa học, cùng các bộ, ngành quyết tâm cao, đồng lòng đẩy mạnh hơn nữa hoạt động nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trong thời gian tới.

Sau một ngày tham dự và lắng nghe các báo cáo, chia sẻ, kiến nghị về cơ chế, chính sách... dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ của ngành nông nghiệp, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh, Việt Nam là quốc gia xếp thứ hạng cao về xuất khẩu nhiều loại nông sản trên thế giới. Trong những năm qua, nông nghiệp luôn là chỗ dựa cho nền kinh tế và là ngành mang tính



TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giới thiệu sản phẩm các dự án khuyến nông trung ương do Trung tâm triển khai đến các đại biểu

xã hội cao. Để duy trì tăng trưởng, cần phải đổi mới về nhận thức và cách tiếp cận trong sản xuất nông nghiệp, nhất là các yếu tố về khoa học công nghệ. Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp các ý kiến đề xuất Chính phủ các biện pháp tháo gỡ để thúc đẩy các nguồn lực về khoa học công nghệ nhằm nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm nông sản và thu nhập của nông dân. Các đơn vị liên quan cần có tinh thần cầu thị, không ngại khó, mạnh dạn làm thử khi thực hiện các đề tài, dự án về khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Các cơ sở nghiên cứu khoa học không chỉ quan tâm những công nghệ hiện đại, đầu tư lớn, mà nhiều sáng kiến nhỏ trong ứng dụng khoa học công nghệ cũng cần được chú trọng. Phó Thủ tướng nhấn mạnh, tương lai trong 20 năm tới, Việt Nam phấn đấu trở thành nước có thứ hạng trên thế giới về nông nghiệp công nghệ cao.

Trong khuôn khổ Hội thảo đã có trên 20 gian hàng tham gia triển lãm trưng bày giới thiệu các thành tựu khoa học công nghệ trong ngành nông nghiệp và PTNT. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tham gia trưng bày 02 gian hàng, giới thiệu hoạt động khuyến nông: Thông tin tuyên truyền, đào tạo huấn luyện, dự án khuyến nông trung ương và địa phương thực hiện từ năm 2011 đến nay trong các lĩnh vực: Trồng trọt, chăn nuôi, khuyến lâm và thủy sản ■

HẢI ĐƯỜNG

GIAO BAN KHUYẾN NÔNG TOÀN QUỐC NĂM 2014

Vừa qua, tại Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Hội nghị giao ban khuyến nông toàn quốc năm 2014 với chủ đề “Đổi mới hoạt động khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”. Hội nghị nhằm đánh giá công tác khuyến nông giai đoạn 2011 - 2014 và định hướng đổi mới khuyến nông giai đoạn 2015 - 2020, đồng thời xin ý kiến hệ thống khuyến nông các tỉnh về nội dung Dự thảo “Thông tư hướng dẫn quản lý hệ thống khuyến nông cơ sở”.

Trong báo cáo trình bày tại Hội nghị, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã khái quát tình hình hoạt động khuyến nông sau 20 năm xây dựng và phát triển. Hệ thống khuyến nông không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; tích lũy nhiều kinh nghiệm, phương pháp hoạt động tốt; lực lượng khuyến nông ngoài nhà nước, bao gồm khuyến nông của các doanh nghiệp... cũng từng bước phát triển góp phần đa dạng hóa nguồn lực và phương pháp khuyến nông. Nhiều kỹ thuật công nghệ, mô hình quản trị nông nghiệp tiên tiến, các phương pháp khuyến nông hiện đại được giới thiệu và ứng dụng nhanh vào sản xuất, tạo điều kiện đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khuyến nông.

Trong giai đoạn 2011 - 2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, đào tạo ở trung ương và hệ thống khuyến nông



Toàn cảnh Hội nghị giao ban khuyến nông toàn quốc năm 2014

địa phương đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tập huấn với các hình thức đa dạng, phong phú, bình quân mỗi năm tổ chức khoảng 250 - 300 lớp tập huấn ToT; tổ chức bồi dưỡng cấp chứng chỉ “Kỹ năng dạy học” cho trên 5.000 cán bộ khuyến nông. Hệ thống khuyến nông địa phương tổ chức khoảng 31.260 lớp tập huấn cho khoảng 1,3 triệu lượt nông dân, 2.200 cuộc hội nghị, hội thảo đầu bờ, gần 400 đoàn nông dân tham quan trao đổi kinh nghiệm...

Trong những năm qua, hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông bám sát các chủ trương định hướng của ngành, thực tế sản xuất và nhu cầu của nông dân, thường xuyên đổi mới về nội dung và hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin tạo sức lan tỏa và hiệu quả rõ rệt. Từ năm 2013 đến nay, thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Chính phủ, hoạt động thông tin

tuyên truyền đã tập trung vào các nội dung phục vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới; tăng cường sự phối hợp tham gia của các cơ quan nghiên cứu, đào tạo chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thông qua các sự kiện khuyến nông, chuyên mục tư vấn trên truyền thanh, truyền hình, internet, xây dựng tài liệu và ấn phẩm khuyến nông. Ở địa phương đã có các hình thức tuyên truyền khuyến nông sáng tạo và hiệu quả như: Câu lạc bộ khuyến nông, tủ sách khuyến nông, điểm tư vấn, hỏi đáp khuyến nông và quán “Cà phê khuyến nông” tại Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang; “Nhịp cầu khuyến nông” trên truyền hình tại Long An, Vĩnh Long và Cần Thơ.

Các dự án khuyến nông về xây dựng mô hình trình diễn đã góp phần nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản

phẩm, tăng giá trị thu nhập, tăng hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường trên phạm vi rộng. Một số dự án khuyến nông tiêu biểu có hiệu quả cao được mở rộng nhanh ra sản xuất và tạo sự chuyển biến có sức lan tỏa nhanh như: Dự án phát triển sản xuất giống lúa lai F1 trong nước; Dự án cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa; Dự án áp dụng 3 giảm 3 tăng và kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI) nhằm nâng cao hiệu quả và góp phần giảm phát thải khí nhà kính; Dự án phát triển kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và vỗ béo bò; Dự án phát triển chăn nuôi trâu sinh sản, chăn nuôi lợn, gia cầm, thủy cầm an toàn...; Dự án phát triển nuôi tôm nước lợ, cá rô phi đơn tính được theo VietGAP; Ứng dụng thiết bị khai thác và công nghệ bảo quản sản phẩm tiên tiến trên tàu đánh bắt xa bờ...

Các đại biểu nhất trí cao với nội dung báo cáo kết quả hoạt động khuyến nông giai đoạn 2011 - 2014, phương hướng

đổi mới công tác khuyến nông giai đoạn 2015 - 2020 phục vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới ở Trung ương và địa phương. Đóng góp ý kiến sôi nổi về nội dung Dự thảo “Thông tư hướng dẫn quản lý khuyến nông cơ sở” cùng các cơ chế chính sách về khuyến nông; các đại biểu đến từ các tỉnh: Ninh Thuận, Tuyên Quang, Sóc Trăng, Lào Cai, Tp. Hồ Chí Minh và Lai Châu đã nêu ra một số bất cập trong quá trình thực hiện công tác khuyến nông, công tác quản lý hệ thống khuyến nông cơ sở, đề nghị cần có một cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ cho công tác quản lý khuyến nông cơ sở triển khai tốt trong thời gian tới.

Tổng kết Hội nghị, TS. Phan Huy Thông đánh giá các ý kiến đóng góp đã phản ánh được thực trạng công tác khuyến nông tại các địa phương trong tình hình hiện nay. Đổi mới hoạt động khuyến nông là một nhiệm vụ cấp bách, đề nghị hệ thống khuyến

nông địa phương chủ động tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đưa vào kế hoạch thực hiện trong năm 2015. Tăng cường công tác trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, tư vấn giữa các đơn vị trong hệ thống nhằm mang lại kết quả hoạt động cao nhất. Đồng thời nghiên cứu và đề xuất các giải pháp cho Dự thảo “Thông tư hướng dẫn quản lý khuyến nông cơ sở” để Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổng hợp trình Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 2015 và những năm tiếp theo, hệ thống khuyến nông cả nước cần quán triệt, bám sát chủ trương và định hướng tái cơ cấu ngành, các chương trình, đề án trọng điểm của ngành nông nghiệp và PTNT để tham mưu, đề xuất các nội dung, dự án khuyến nông phục vụ trực tiếp cho các chương trình, đề án đó ■

THANH THÚY



HÒA BÌNH: PHỤC TRÁNG VÀ BẢO TỒN GIỐNG MÍA TÍM

Theo thống kê của ngành nông nghiệp tỉnh Hòa Bình, hiện toàn tỉnh trồng khoảng trên 8.700 ha mía, trong đó, khoảng 6.000 ha mía tím, các địa phương trồng nhiều nhất là Cao Phong 2.492 ha, Kim Bôi 1.074 ha, Tân Lạc 1.515 ha, Yên Thủy 1.491 ha. Cây mía tím cho hiệu quả kinh tế cao, được coi là cây giảm nghèo của người nông dân trên địa bàn tỉnh.



Trong đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới của tỉnh, cây mía được xác định là một trong những loại cây trồng chủ lực góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững cho nông dân. Theo quy hoạch mía giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt, đến năm 2020, toàn tỉnh sẽ trồng 10.000 ha mía, phấn đấu đạt sản lượng 750.000 tấn, trong đó mía tím trồng đạt 7.200 ha, năng suất 76 tấn/ha, sản lượng 547.200 tấn, mía nguyên liệu 2.800 ha, năng suất 72 tấn/ha, sản lượng 201.600 tấn.

Ông Nguyễn Văn Hùng, Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Hòa Bình cho biết: Năm 2012 - 2013, Trung tâm Giống cây trồng tỉnh đã thực hiện Đề tài "Phục tráng, bảo tồn và phát triển mía tím Hòa Bình" tại Trại Sản xuất giống cây trồng Bình Thanh (xã Bình Thanh, huyện Cao Phong). Quy mô thí nghiệm 2.000 m². Kết quả năm 2013, đã phục tráng thành công giống mía tím tại huyện Cao Phong, hiện nay đang lưu giữ gen tại Trung tâm Giống cây trồng tỉnh. Đề tài là cơ sở xây dựng thương hiệu giống mía tím; bổ sung và hoàn thiện quy trình kỹ thuật thâm canh; nâng cao nhận thức cho địa phương về tầm quan trọng của việc bảo tồn, phục tráng giống mía tím. Đây là con đường cung cấp nguồn giống sạch bệnh, đảm bảo tiêu chuẩn cho công nghệ nuôi cấy mô. Việc phục tráng giống mía tím có năng suất cao, chất lượng tốt, phục vụ phát triển các vùng trồng mía tím tại tỉnh, góp phần tăng thu nhập cho người trồng mía.

ĐINH THẮNG

BÌNH ĐỊNH: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH THÂM CANH LẠC

Vụ đông xuân 2013 - 2014 và vụ thu 2014, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã thực hiện 2 mô hình cánh đồng mẫu lớn sản xuất lạc trên diện tích 88 ha tại 2 xã Cát Hiệp và Cát Hải, có 373 hộ tham gia. Bên cạnh việc thực hiện tốt quy trình kỹ thuật, mô hình còn triển khai 5 công thức bón phân cho cây lạc.

Kết quả ở vụ đông xuân, trên cánh đồng mẫu lớn 50 ha ở xã Cát Hiệp sử dụng 3 công thức bón phân, gồm: phân hữu cơ mụn dừa và sản phẩm Wagh; bón phân đơn và sản phẩm Wagh; bón phân hỗn hợp và sản phẩm Wagh, năng suất lạc thu được ở cả 3 công thức đạt 38,9 - 40,0 tạ/ha, tổng thu 85,5 - 88 triệu đồng, sau khi trừ chi phí, còn lãi từ 53 - 55 triệu đồng/ha, tăng hơn 11 - 14 triệu đồng/ha so với đối chứng.

Ở vụ thu 2014, trên diện tích 38 ha tại xã Cát Hải, sử dụng 2 công thức gồm: bón phân hỗn hợp kết hợp sử dụng sản phẩm Hợp Trí; bón phân đơn không sử dụng sản phẩm Hợp Trí. Kết quả, trên diện tích bón hỗn hợp và sản phẩm Hợp Trí, năng suất đạt trên 37,4 tạ/ha, tăng hơn 8,9 tạ/ha, lợi nhuận tăng hơn 20 triệu đồng/ha so với đối chứng. Trên diện tích bón phân đơn không sử dụng sản phẩm Hợp Trí, năng suất trên 32 tạ/ha, tăng hơn 3,4 tạ/ha, lợi nhuận tăng hơn 5,9 triệu đồng/ha so với đối chứng.



Từ kết quả trên cho thấy, trong 5 công thức bón phân, công thức bón hỗn hợp kết hợp sử dụng sản phẩm Hợp Trí mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội. Ông Phan Sĩ Hùng - Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phù Cát, cho biết: Phù Cát có diện tích sản xuất lạc khoảng 3.500 ha/năm (sản xuất cả 3 vụ), là loại cây trồng nhiều thứ 2 sau cây lúa. Từ vụ đông xuân 2014 - 2015, huyện sẽ tổ chức tập huấn quy trình canh tác lạc theo hướng thâm canh để nông dân nắm bắt ứng dụng trên toàn huyện.

HOÀI TRUNG

TUYÊN QUANG: TẬP HUẤN KỸ THUẬT CANH TÁC NÔNG LÂM KẾT HỢP TRÊN ĐẤT ĐỐC

Ngày 18/11/2014, Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang phối hợp với Trung tâm Đào tạo Phát triển nông thôn Phú Ninh, Phú Thọ tổ chức lớp tập huấn “Kỹ thuật canh tác nông lâm kết hợp trên đất dốc” cho 30 học viên là cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông của tỉnh Tuyên Quang và Yên Bái.



Giảng viên, học viên chụp ảnh lưu niệm tại lớp tập huấn

Trong thời gian tập huấn, học viên được hướng dẫn các nội dung như: Khái niệm về canh tác đất dốc, thành phần cây trồng, phương pháp thiết kế và một số giải pháp canh tác bền vững trên đất dốc... Ngoài ra, các học viên còn được tham quan một số mô hình canh tác trên đất dốc đạt hiệu quả cao tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Lớp tập huấn đã giúp các học viên hiểu rõ và nắm vững nội dung kỹ thuật để khi trở về tập huấn cho nông dân tại địa phương, giúp bà con canh tác nông lâm kết hợp trên đất dốc đạt hiệu quả cao.

VŨ NGỌC TUYÊN

Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

ĐỒNG THÁP: TẬP HUẤN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC KHUYẾN NÔNG CHO KHUYẾN NÔNG VIÊN CƠ SỞ

Thực hiện kế hoạch thông tin tuyên truyền năm 2014, từ ngày 19 - 21/2014, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Đồng Tháp tổ chức khóa tập huấn “Tăng cường năng lực khuyến nông cho khuyến nông viên cơ sở”, có 27 học viên là khuyến nông viên các xã, phường, thị trấn trong tỉnh tham dự.



Toàn cảnh khóa tập huấn

Tại khóa tập huấn, các giảng viên đã truyền tải đến học viên các kiến thức về: Kỹ thuật xây dựng chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng, vỗ béo bò thịt, bò sinh sản; kỹ thuật trồng và chăm sóc cây thức ăn gia súc, cách ủ chua thân bắp, ủ ure cung cấp thức ăn cho bò; kỹ thuật chăn nuôi và phòng trị bệnh trên lợn, gà, vịt; cách làm đệm lót sinh học, cách xử lý môi trường trong chăn nuôi, giới thiệu các tiêu chuẩn VietGAHP trong chăn nuôi... Ngoài ra, các học viên còn tham gia thực hành mổ khảo sát bệnh trên gà, vịt,....

Qua khóa tập huấn, các khuyến nông viên cơ sở đã được trang bị kiến thức cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm phục vụ cho công tác chuyên môn tại địa phương, góp phần thực hiện thành công đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

NGUYỄN TRÍ TUỆ

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Đồng Tháp

NINH THUẬN: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI DÊ SINH SẢN Ở XÃ PHƯỚC TRUNG

Năm 2013, Hội Nông dân xã Phước Trung, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận đã triển khai mô hình nuôi dê sinh sản cho nông dân 4 thôn trên địa bàn xã. Sau 1 năm thực hiện, mô hình đã có những tín hiệu đáng mừng, mở ra hướng phát triển mới cho đồng bào Raglai.

Mô hình có quy mô 62 con dê giống được triển khai tại 12 hộ. Theo đó, mỗi hộ sẽ được vay 20 triệu đồng với lãi suất thấp để mua dê giống. Sau 2 năm, chương trình sẽ thu hồi lại vốn gốc cho vay ban đầu để tiếp tục cho các hộ khác vay. Đến nay đàn dê phát triển rất tốt, trung bình mỗi hộ có từ 3 - 4 con dê sinh sản.



Trong quá trình tham gia mô hình, các hộ nuôi được Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh tập huấn về kỹ thuật chọn giống, chăm sóc, xây dựng chuồng trại, tiêm phòng dịch bệnh... Cán bộ thú y xã cũng thường xuyên đến tận chuồng trại để theo dõi, trao đổi với các chủ hộ về những vấn đề gặp phải trong quá trình nuôi, nhờ đó tỷ lệ dê sống đạt 95%.

Anh Kator Hoàng - Chủ tịch Hội Nông dân xã Phước Trung khẳng định: Mô hình nuôi dê sinh sản rất phù hợp với điều kiện vì địa phương có nhiều đồng cỏ. Từ số lượng con giống ban đầu nay đã tăng lên hàng chục con. Để tiếp tục phát huy hiệu quả của mô hình này, thời gian tới, ngoài việc hỗ trợ nông dân kỹ thuật nuôi dê, Hội Nông dân xã sẽ đón đốc bà con trả vốn vay đúng kỳ hạn để xoay vòng cho những đối tượng khác, tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống.

HỒNG LÂM - DIỄM TRANG

BÀ RỊA VŨNG TÀU: HỖ TRỢ CHI PHÍ BẢO HIỂM TÀU CÁ CHO NGƯỜI DÂN

Hỗ trợ chi phí bảo hiểm thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ là chính sách giúp ngư dân yên tâm vươn khơi, bám biển phát triển hoạt động nghề cá trên biển. Nhằm tạo thuận lợi trong việc triển khai Nghị định này, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 115/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm phát triển thủy sản.

Ông Trần Văn Cường - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cho biết: Thực hiện Nghị định 67 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, tỉnh được phân bổ chỉ tiêu đóng mới 121 tàu cá, gồm tàu khai thác

hải sản xa bờ (KTHSXB) và tàu dịch vụ hậu cần (DVHC) KTHSXB. Trước mắt, tỉnh có chủ trương thí điểm đóng mới từ 5 - 6 tàu vỏ sắt phục vụ cho KTHSXB và DVHC. Cùng với việc được các cơ quan chức năng của tỉnh hỗ trợ, tư vấn về lập hồ sơ đăng ký đóng mới, chọn mẫu thiết kế tàu, vay vốn tín dụng,... các chủ tàu sẽ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho thân tàu, ngư lưới cụ và thuyền viên trên tàu. Ông Nguyễn Hồng Dũng - chủ một doanh nghiệp được tỉnh chọn thí điểm đóng mới tàu vỏ thép phục vụ cho hoạt động DVHC nghề cá, bày tỏ: “Hoạt động nghề cá của ngư dân trên biển luôn đối mặt với những rủi ro bất ngờ, rủi ro bất khả kháng. Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho tàu cá là giúp ngư dân nhanh chóng khắc phục hậu quả, hạn chế thiệt hại, yên lòng tiếp tục vươn khơi bám biển nếu chẳng may gặp rủi ro trên biển”.



Mới đây, Bộ Tài chính vừa tổ chức hội nghị triển khai chính sách bảo hiểm phát triển thủy sản. Theo đó, bảo hiểm phát triển thủy sản được thực hiện với mọi rủi ro, mức bồi thường cho các tổn thất về con người và tài sản phát sinh trong quá trình khai thác thủy sản cao hơn nhiều so với các quy định trước đây.

Phát triển thủy sản theo Nghị định số 67 là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó chính sách hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho tàu cá, bảo hiểm thuyền viên nhằm tạo điều kiện và khuyến khích ngư dân yên tâm ra khơi bám biển KTHSXB, làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội. Đồng thời, những con tàu KTHSXB cũng góp phần khẳng định sự hiện diện chủ quyền của Việt Nam trên biển đảo.

NHẬT THANH

Thái Nguyên:

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI CÁ ĐIỀU HỒNG TRONG LỒNG

Thái Nguyên là tỉnh miền núi vùng Đông Bắc Bộ. Tổng diện tích mặt nước toàn tỉnh có thể nuôi trồng và khai thác thủy sản là 6.925 ha, trong đó có 2.500 ha hồ chứa vừa (hồ Núi Cốc), 1.140 ha hồ chứa nhỏ, 2.285 ha ao gia đình và 1.000 ha ruộng trũng có thể phát triển nuôi cá kết hợp cấy lúa... Những năm gần đây, thông qua các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư và chương trình phát triển thủy sản, nghề nuôi trồng thủy sản trong tỉnh đang từng bước phát triển, nhiều tiến bộ kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất mang lại hiệu quả cao.

Năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Thủy sản Thái Nguyên triển khai xây dựng “Mô hình nuôi cá điêu hồng trong lồng” thuộc dự án “Xây dựng mô hình nuôi cá lồng hồ chứa (cá tầm - *Acipenser baerii*, cá lăng - *Mystus wyckioides*, cá điêu hồng - *Oreochromis sp.*)” tại 3 hộ dân thuộc xã Tân Thái, huyện Đại Từ và xã Bảo Linh, huyện Định Hóa với quy mô 100 m³ lồng, mật độ thả 100 con/m³. Cá điêu hồng là đối tượng nuôi mới, lần đầu tiên được đưa vào nuôi trong lồng trên hồ chứa ở địa bàn tỉnh. Trung tâm Thủy sản đã phân công cán bộ kỹ thuật phối hợp với cán bộ khuyến nông cơ sở thường xuyên xuống tận địa điểm nuôi kiểm tra, theo dõi các chỉ tiêu kỹ thuật, sức khỏe của cá và hướng dẫn bà con trong suốt quá trình nuôi. Trước khi thả giống, các hộ tham gia xây dựng mô hình được tập huấn kỹ thuật, tư vấn hướng

dẫn thiết kế, lắp đặt lồng nuôi mới. Ngày 13/5/2014, Trung tâm Thủy sản cung cấp 10.000 con cá điêu hồng giống có kích cỡ 8 - 10 cm/con cho các hộ dân. Mô hình sử dụng thức ăn công nghiệp viên nổi dành cho thủy sản có hàm lượng đạm từ 23 - 25%.

Sau hơn 5 tháng nuôi, trọng lượng trung bình của cá đạt 0,6 kg/con, tỷ lệ cá sống đạt 70,3%. Thịt cá điêu hồng có chất lượng thơm ngon, không có xương dăm... được người tiêu dùng ưa chuộng. Với giá bán tại thị trường Thái Nguyên hiện nay khoảng 40.000 đồng/kg, các hộ tham gia mô hình đã thu lãi gần 450.000 đồng/m³, tương đương với hơn 45 triệu đồng/100 m³.

Ông Luân Đình Tông tại xóm Lải Tràn, xã Bảo Linh, huyện Định Hóa đã nhiều năm gắn bó với nghề nuôi cá lồng, với tổng diện tích lồng là 100 m³. Ông thường nuôi các đối tượng cá trắm cỏ, cá trôi, cá mè trắng và cá chép. Vài năm trở lại đây, cá trắm cỏ thường hay bị bệnh và năng suất thấp. Khi tham gia mô hình, gia đình ông được hỗ trợ 30 m³ cá điêu hồng trong lồng; sau khi trừ các khoản chi phí ông thu lãi 12 triệu đồng, cao hơn nhiều so với các đối tượng cá khác. Ông Tông cho biết, nuôi cá điêu hồng nuôi lồng sử dụng thức ăn công nghiệp nên dễ chăm sóc, vệ sinh lồng, cá lớn nhanh, dễ thu hoạch, thời gian nuôi ngắn nên cá ít bị dịch bệnh, dự kiến năm tới tôi tiếp tục làm thêm 3 lồng nuôi nữa, nâng diện tích khu lồng lên hơn 200 m³ và sẽ tập trung nuôi cá điêu hồng là chủ yếu.



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi cá điêu hồng tại tỉnh Thái Nguyên

Từ kết quả của mô hình cho thấy, cá điêu hồng thích hợp với điều kiện tự nhiên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, mang lại lợi nhuận kinh tế cao cho các hộ nuôi. Hiện nay, Trại Cá giống Cù Vân của tỉnh đã chủ động sản xuất được con giống để cung cấp cho nhu cầu nuôi cá điêu hồng của bà con. Thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ tiếp tục phối hợp với Trung tâm Thủy sản Thái Nguyên tổ chức các lớp tập huấn, tham quan hội thảo nhân rộng mô hình để giúp bà con vùng lồng hồ khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm năng diện tích mặt nước của các hồ chứa, giúp xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, hạn chế phá rừng và các hình thức khai thác thủy sản hủy diệt, mang lại thu nhập ổn định cho người nuôi, đồng thời bảo vệ hệ sinh thái vùng lồng hồ.

XUÂN TRƯỜNG - TRUNG KIÊN

Bắc Ninh:

TRIỂN VỌNG NGHỀ TRỒNG NẤM Ở HUYỆN TIÊN DU

Những năm trở lại đây, nghề trồng nấm ở tỉnh Bắc Ninh được nhiều người dân tại các huyện trong tỉnh như Yên Phong, Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài, Tiên Du tiếp thu, phát triển mạnh mẽ, mang lại nguồn thu nhập cao hơn so với nhiều loại cây trồng truyền thống. Tại huyện Tiên Du, nhiều cơ sở nấm ăn, nấm dược liệu có quy mô lớn đã hình thành tạo triển vọng cho nghề trồng nấm nơi đây.

Điển hình là 2 cơ sở sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu của anh Đoàn Trọng Duẩn ở thôn Từ Nê, xã Minh Đạo và chị Trần Thị Bình ở thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo. Anh Duẩn đã từng tốt nghiệp Đại học Bách Khoa chuyên ngành Công nghệ sinh học và làm việc tại Công ty Thực phẩm Orion Vina, tuy nhiên đã quyết định từ bỏ tất cả để thực hiện ước mơ được làm giàu trên chính mảnh đất quê hương của mình. Tình cờ biết đến nghề trồng nấm từ một đồng nghiệp ở Bắc Giang, ngay sau khi tham gia lớp dạy nghề trồng nấm do Trung tâm Dạy nghề huyện Tiên Du tổ chức, anh Duẩn đã bắt tay vào làm thử 600 bịch nấm sò. Khởi đầu gặp muôn vàn khó khăn về vốn và đặc biệt là về kỹ thuật khiến một số bịch nấm thường xuyên bị bệnh dẫn đến năng suất chưa cao. Sau khi suy nghĩ kỹ, anh Duẩn đã mạnh dạn đầu tư xây dựng hệ thống lò hấp thanh trùng nguyên liệu để xử lý sạch nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất. Tháng 8/2013, sau khi xây dựng xong hệ thống lò hấp thanh trùng nguyên liệu anh đã quyết định đóng 500 bịch nấm sò, 600 bịch nấm

tai cốt và chân dài, 700 bịch nấm linh chi, sau hơn 3 tháng chăm sóc và nuôi dưỡng cho năng suất khá, trừ chi phí, gia đình anh thu lãi 40 triệu đồng.

Cũng đến với nghề trồng nấm từ lớp dạy nghề của Trung tâm Dạy nghề huyện Tiên Du, hộ chị Trần Thị Bình ở thôn Bái Uyên bắt đầu trồng nấm từ tháng 8/2012. Được sự tư vấn, giúp đỡ về kỹ thuật của các chuyên gia Viện Di truyền Nông nghiệp thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, gia đình chị đã trồng thử 600 bịch nấm sò, 700 bịch nấm linh chi, 200 bịch nấm sò hương, 6 tạ rơm để làm nấm rơm, gia đình nhà chị đóng thêm 1500 bịch nấm sò để bán cho học viên Học viện Chính trị. Ban đầu trang trại nấm của nhà chị đã mang lại kết quả nhất định. Hiệu quả ban đầu từ mô hình đã giúp chị có thêm quyết tâm để tiếp tục mở rộng quy mô của trang trại. Hiện nay trang trại của chị được mở rộng với tổng diện tích 1000 m² trong đó có đầy đủ các hạng mục như khu chứa, xử lý nguyên liệu, nhà đóng bịch với hệ thống lò hơi thanh trùng, nhà nuôi mộc nhĩ, nấm sò, linh chi... Vụ nấm năm nay, gia đình chị tiếp tục đóng được 10.000 bịch nấm sò, 12.000 bịch nấm mộc nhĩ và 5.000 bịch linh chi. Việc sử dụng lò hơi vào sản xuất nguyên liệu đã giúp chị hạ được giá thành nguyên liệu, tạo độ đồng đều về chất lượng nguyên liệu, giảm rủi ro trong sản xuất.

Với việc áp dụng có hiệu quả những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời tận dụng được rơm, rạ sau thu hoạch thì nghề trồng nấm đang phát triển đã cho thấy sự phù hợp của nghề này trên địa bàn huyện Tiên Du nói riêng và tỉnh Bắc Ninh nói chung. Đây là công việc không chỉ mang lại thu nhập cao mà còn góp phần tạo việc làm cho một bộ phận lao động nông thôn địa phương. Sản xuất nấm không chỉ tạo ra sản phẩm sạch cho thị trường nông sản, mà còn góp phần xử lý một lượng lớn rơm, rạ sau thu hoạch, góp phần bảo vệ môi trường nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Mô hình trồng nấm của gia đình anh Duẩn, chị Bình ở Tiên Du là điểm sáng cho những hộ trồng nấm khác trong tỉnh đến tham quan và học tập ■

NGUYỄN CÔNG CƯỜNG

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh



Nghệ An:

Cách làm giàu của người dân ở một xã nghèo

Diển Trung là một trong 3 xã nghèo của huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 116 của Thủ tướng Chính phủ, được hưởng các chính sách xã nghèo từ năm 2011 đến 2015. Là một xã bãi ngang vùng ven biển, Diễn Trung có diện tích đất nông nghiệp là 530 ha, trong đó có 70 ha đất lúa, 50 ha đất nuôi trồng thủy sản, còn lại là đất hoa màu... Toàn xã có 2.370 hộ, với 10.377 nhân khẩu. Trước năm 2011, số hộ nghèo của xã chiếm 61%, đến năm 2014, số hộ nghèo giảm xuống chỉ còn 21%. Trước đây, khi về xã thì những con đường làng vừa chật hẹp, vừa lầy lội khi mưa đến, nhưng bây giờ các con đường đó đã được đổ bê-tông, đổ nhựa trở nên rộng, sạch, đẹp, rất thuận tiện cho việc đi lại. Có được sự thay đổi đó phần lớn là do người dân ở đây đã biết áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để vươn lên làm giàu.

Ông Đậu Ngọc Hòa - cán bộ phụ trách nông nghiệp xã Diễn Trung cho biết: Năm 2014 toàn xã có 130 hộ chăn nuôi gà, 30 hộ chăn nuôi lợn với quy mô lớn và có 40 hộ nuôi tôm. Với tổng số hơn 116.200 con gà thịt và 69.400 con gà đẻ, xã Diễn Trung trở thành địa phương có tổng đàn gà thịt và gà đẻ lớn nhất tỉnh Nghệ An. Đặc biệt, xã có 7 trang trại nuôi gà thịt với quy mô từ 7.000 - 15.000 con, điển hình như trang trại anh Phạm Văn Cần, có 15.000 con gà thịt/lứa, trang trại của anh Hồ Sỹ Sinh có 12.000 con/lứa, trại gà của anh Lê Ân có 12.000 con/lứa, anh Nguyễn Sỹ có 9.000 con/lứa, anh Hồ Sỹ Cường 8.000 con/lứa, anh Phạm Tư có 7.000 con/lứa, anh Cao Cừ



Trang trại nuôi gà sử dụng đệm lót sinh học của hộ ông Phạm Văn Cần ở xã Diễn Trung

có 7.000 con/lứa... Đó là nguồn cung cấp rất lớn sản phẩm thịt, trứng cho thị trường trong nước. Các hộ nuôi đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong nghề chăn nuôi gà nên mặc dù nuôi với số lượng đàn gà lớn nhưng chưa có dịch bệnh lớn nào xảy ra. Người nuôi tuân thủ rất nghiêm ngặt các quy trình về phòng bệnh, chăm sóc, vệ sinh cho đàn gà nuôi.

Toàn xã đã thành lập được 6 tổ liên gia (mỗi tổ có 20 người trong khu vực chăn nuôi gà) và 4 nhóm cộng đồng trong nuôi tôm. Mục đích của tổ liên gia cũng như nhóm cộng đồng là liên kết các hộ gia đình nhằm thực hiện các quy chế phối kết hợp về chăn nuôi theo VietGAP, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường, an toàn thực phẩm và an sinh xã hội. Thông qua đó, người nuôi có điều kiện học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, giúp nhau sản xuất có hiệu quả và vươn lên làm giàu.

Từ một xã nghèo, giờ đây, có những hộ dân ở Diễn Trung thu nhập hàng trăm triệu đồng, thậm chí có hộ thu nhập hàng tỷ đồng như hộ ông Ngô Xuân Đại thu nhập từ nuôi tôm 3 - 3,5 tỷ đồng/năm, hộ ông Nguyễn Cường, Hồ Sáu

nuôi tôm thu nhập từ 900 triệu - 1 tỷ đồng/năm, hộ ông Phạm Văn Cần, Lê Ân, Phạm Tư thu nhập từ 700 - 800 triệu đồng/năm, ngoài ra có hàng trăm hộ nuôi gà và nuôi tôm thu nhập từ 100 - 200 triệu đồng/năm.

Có được những kết quả đó, một phần là nhờ đến công lao của ông Đậu Ngọc Hòa - cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã. Ông Hòa là người nhiệt tình, năng nổ, tích cực tham gia tất cả các lớp tập huấn về nông nghiệp, chăn nuôi cũng như nuôi trồng thủy sản ở trong và ngoài tỉnh. Từ những kiến thức học tập được ông trao đổi, hướng dẫn kỹ thuật tận tình đến từng hộ dân nuôi. Ngoài ra, ông còn hướng dẫn thành lập các tổ liên gia, nhóm cộng đồng để cùng nhau phát triển hiệu quả và bền vững.

Thông qua cách làm giàu của người dân xã Diễn Trung, chúng tôi muốn giới thiệu để bạn đọc tham khảo và áp dụng vào điều kiện địa phương mình, để người dân không còn cảnh nghèo đói mà sẽ vươn lên làm giàu cho gia đình, cho quê hương, cho đất nước. ■

CAO THỊ HÀ

Trạm Khuyến nông huyện Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An

Thành lập năm 2009 chỉ có 07 thành viên tham gia, chỉ hoạt động cầm chừng, nhưng nhờ có bước chuyển đúng đắn, đến nay, Hợp tác xã Xuân Lộc, xã Xuân Thọ, Tp. Đà Lạt đã có 40 thành viên, diện tích đất sản xuất của các xã viên Hợp tác xã lên đến 20 ha/25 hộ. Thời gian tới, Hợp tác xã sẽ mở rộng diện tích đất sản xuất của các hộ còn lại, đầu ra cho các sản phẩm rau của Hợp tác xã khá ổn định, cung cấp cho hệ thống siêu thị Metro, Co.opmart, chợ đầu mối Tp. Hồ Chí Minh...



THÀNH CÔNG CỦA MÔ HÌNH SẢN XUẤT RAU THEO HƯỚNG HỮU CƠ

Với những hoạt động có hiệu quả như trên, năm 2014, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng đã chọn Hợp tác xã Xuân Lộc để thực hiện mô hình “Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau theo hướng hữu cơ”. Quy mô thực hiện mô hình là 1 ha/5 hộ. Các loại rau trồng trong mô hình là súp lơ xanh 0,7 ha, súp lơ Nova 0,2 ha, bó xôi 0,1 ha. Mô hình được các xã viên trong hợp tác xã hưởng ứng nhiệt tình, vì đây là cơ hội để họ được thử nghiệm và có hướng thay đổi trong sản xuất theo hướng hữu cơ trong thời gian tới.

Ông Trần Văn Phúc là chủ hộ tham gia mô hình cho biết: “Sản xuất rau theo hướng hữu cơ giá bán cao lại giúp cải tạo và tăng độ phì cho đất làm cho đất không bị chai do dùng phân bón vi sinh và phân chuồng. Năng suất các loại rau sản xuất theo hướng hữu cơ thấp hơn năng suất canh tác thông thường từ 20 - 30%, tuy nhiên giá bán ký hợp đồng tiêu thụ cao hơn 30 - 50% so với sản xuất thông thường. Do đó, hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ vẫn cao hơn canh tác thông thường từ 10 - 20%”.

Các hộ tham gia mô hình trồng rau theo hướng hữu cơ bước đầu đã thay đổi được một phần thói quen sản xuất thông thường. Nếu như trước kia, bà con dùng thuốc bảo vệ thực vật để diệt sâu, rầy thì khi tham gia mô hình trồng rau theo hướng hữu cơ bà con phải làm quen với việc sử dụng bẫy dính, bẫy dẫn dụ, sử dụng các loại cây để xử lý. Rác thải phát sinh trong quá trình canh tác, bà con cũng phải học thói quen thu gom, xử lý triệt để chứ không vứt vô bờ bãi. Những yêu cầu khác của trồng rau hữu cơ như làm đất, quản lý ghi chép, sổ nhật ký sản xuất, kế hoạch thăm đồng... giúp người nông dân hình thành những thói quen mới, phù hợp với canh tác an toàn.

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng là người trực tiếp chỉ đạo mô hình cho biết: “Trong các loại rau trồng thử nghiệm thì rau bó xôi cho hiệu quả kinh tế cao nhất do trồng trong nhà kính, từ khi trồng đến khi thu hoạch khoảng 30 - 35 ngày, đạt lợi nhuận trên 9 triệu đồng/1.000 m².

Còn các loại rau trồng ngoài trời thì súp lơ xanh có thời gian sinh trưởng (75 - 85 ngày) ngắn hơn và hiệu quả kinh tế cao gấp đôi so với súp lơ Nova (90 - 95 ngày)”.

Ông Nguyễn Minh Trường - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng khẳng định: “Chuyển từ trồng rau theo phương pháp truyền thống sang trồng rau theo hướng hữu cơ sẽ là tất yếu với vùng rau Đà Lạt. Nguyên nhân chính là rau hữu cơ đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng và an toàn cho người tiêu dùng, canh tác theo hướng hữu cơ là phương pháp canh tác bền vững, giúp bảo vệ sức khỏe cho người nông dân. Sau nhiều năm chạy theo số lượng, nghề rau Đà Lạt sẽ cần chuyển dần sang việc chú trọng tới chất lượng và bảo vệ môi trường và hình thành được vùng chuyên canh rau hữu cơ, đó chính là mục tiêu của mô hình, là cơ hội có được thu nhập cao, đồng thời giữ được môi trường sống bền vững cho người dân” ■

THANH PHƯƠNG - BÙI HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

KHUYẾN NÔNG TÂY NINH: Tăng cường công tác ĐÀO TẠO NGHỀ Cho lao động nông thôn

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, năm 2014 Trung tâm Khuyến nông Tây Ninh đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Châu Thành tổ chức 6 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các xã Thanh Điền, Biên Giới, Hoà Hội, Hoà Thạnh, huyện Châu Thành.

Các lớp học đã thu hút 35 học viên/lớp là những lao động nông thôn chưa qua đào tạo tham gia học nghề, trong đó ưu tiên các gia đình thuộc hộ nghèo, chính sách, người có công tại địa phương. Trong thời gian 2 tháng, các học viên đã được cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng chăm sóc, chăn nuôi, tìm hiểu triệu chứng, bệnh tích các bệnh thường gặp trong chăn nuôi, kỹ thuật lựa chọn, sử dụng các loại thuốc thú y để phòng, chống và chữa bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, tìm hiểu thêm cách xây dựng bố trí chuồng trại, giống gia súc nuôi phổ biến tại Tây Ninh.

Tại các buổi thực hành bà con nông dân được giảng viên hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật về cách chủng ngừa cho heo (lợn), gà, cách pha chế vắc-xin, kỹ thuật bấm răng cho heo con, kỹ thuật làm đệm lót sinh học, cách ủ men vi sinh cho vật nuôi ăn giúp tăng cường tiêu hoá. Đối với các lớp

trồng trọt, học viên được trang bị một số kiến thức như: Nhận biết các giống lúa, giới thiệu một số giống mới có năng suất chất lượng cao, phương pháp sử dụng và bảo quản giống, biện pháp bón phân cân đối, quản lý dịch hại, kỹ thuật canh tác...

Đây là những kiến thức cơ bản rất cần thiết và bổ ích cho các hộ dân tại nông thôn để họ chủ động phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi của gia đình có hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập cũng như mở ra hướng đi mới trong việc xây dựng kinh tế trong nông hộ hiện nay.

Qua các lớp học, bà con nông dân đã mạnh dạn trao đổi cùng giảng viên những kiến thức từ lý thuyết đến thực tiễn trong quá trình sản xuất, tạo không khí sôi nổi trong lớp học. Một số bà con nông dân tham gia lớp học chia sẻ, được tham gia lớp học chúng tôi mới thấy được những sai sót của mình trong quá trình sản xuất từ việc áp dụng sai kỹ thuật nuôi đến quá trình chăm sóc, phòng trị bệnh cho vật nuôi.

Công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn do Trung tâm Khuyến nông Tây Ninh triển khai đã góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho nông dân tại địa phương. ■

TRẦN THANH SANG

Trung tâm Khuyến nông Tây Ninh



Các lớp đào tạo nghề nông nghiệp đã góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho nông dân

Bình Phước:

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH TRỒNG MÍT

Hiện nay, tại Bình Phước có nhiều giống mít được nhà nông trồng để làm kinh tế như mít nghệ địa phương, mít Thái Lan siêu sớm, Viên Linh... nhưng ông Trần Minh Chánh ở xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh lại chọn giống mít Thái lá bàng để phát triển kinh tế gia đình, bởi theo ông giống mít này dễ trồng, cho trái to, chất lượng trái thơm ngon, ít xơ, vỏ mỏng và quả phân bố trên toàn thân cây nên cho năng suất cao. Đến nay, vườn mít 6 ha của ông cho năng suất ổn định trung bình từ 250 - 300 kg/cây, sau khi trừ chi phí, ông thu lợi nhuận gần 900 triệu đồng/năm.

Thăm vườn mít của gia đình ông Trần Minh Chánh, chúng tôi cảm nhận được không khí trong lành, mát dịu. Vườn cây thông thoáng, sạch sẽ cỏ dại và các loại tàn dư thực vật nhưng đất vẫn xanh mát. Hỏi thăm về kinh nghiệm làm vườn, ông chia sẻ: "Vườn mít của ông không dùng thuốc diệt cỏ mà ông chỉ dùng máy cắt cỏ để lại phần gốc cây nhằm giữ ẩm cho đất và đảm bảo về chất lượng mít thương phẩm".

Với tính sôi nổi, chất phác của nhà nông ông cho biết, hầu như khi trồng mít, các nhà vườn thường gặp các loại sâu bệnh như như sâu đục trái hại chồi, lá non và trái, bệnh thối trái trong mùa mưa, bệnh thối vỏ chầy mù, thế nhưng vườn của ông rất ít bị bệnh. Bí quyết của việc này là ngày nào ông cũng thăm vườn, chăm sóc cây, kiểm tra sự sinh



Vườn mít của gia đình ông Trần Minh Chánh

trưởng, phát triển để kịp thời phòng bệnh cho cây. Trung bình 1 năm ông phun thuốc phòng sâu đục trái tới 3 lần. Tuy cây mít không đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao như các loại cây trồng khác như tiêu, cà phê hay cam, quýt nhưng cũng cần đảm bảo đầy đủ nước, dinh dưỡng để cây nuôi trái.

Chi phí đầu tư cho mỗi gốc mít mỗi năm chỉ tốn 25.000 - 30.000 đồng cho tất cả các khoản về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công chăm sóc tỉa cành. Năm 2013 vừa qua gia đình ông thu 400 tấn mít, giá bình quân bán tại vườn cả vụ là 2.500 đồng/kg. Với 1.800 gốc mít sau khi trừ chi phí đã cho gia đình một nguồn lợi đáng kể gần 900 triệu đồng.

Để đạt được kết quả trên, bên cạnh sự cần cù chịu khó ông Chánh còn thường xuyên tìm tòi sách báo để chăm sóc cây đúng

kỹ thuật. Ngoài ra, cán bộ khuyến nông của địa phương cũng quan tâm hướng dẫn, tư vấn về kỹ thuật chăm sóc để vườn mít có hiệu quả. Từ hiệu quả mà vườn mít mang lại, năm 2013 ông đã mạnh dạn trồng thêm 4 ha nữa, dự kiến cuối năm 2014 số mít này sẽ cho thu hoạch bội. Mặt khác để tận dụng nguồn mít trong vườn ông bắt đầu nuôi thêm dê để tăng thu nhập.

Sự thành công của ông Trần Minh Chánh không chỉ có sự cần cù, chịu khó mà còn là kết quả của tinh thần dám nghĩ, dám làm, sự nhạy bén, năng động trong việc nắm bắt nhu cầu thị trường, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm mang hiệu quả kinh tế cho gia đình ■

VŨ HƯỜNG

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư
Bình Phước

Kinh nghiệm

THU HÚT NÔNG DÂN ĐẾN VỚI LỚP TẬP HUẤN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT

Với sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật (KHKT) nói chung và KHKT nông nghiệp nói riêng, nền nông nghiệp nước ta cũng đang phát triển theo xu hướng đó. Do vậy, trình độ của nông dân trong trồng trọt và chăn nuôi ngày càng khoa học và tiến bộ. Nhiệm vụ then chốt của mỗi cán bộ khuyến nông (CBKN) là công tác chuyển giao KHKT nông nghiệp cho nông dân. Vì vậy, đòi hỏi mỗi CBKN phải chuẩn bị hành trang cho mình như thế nào để thu hút được nhiều nông dân? Nhất là khi đứng trước những nông dân tiên tiến có nhiều kinh nghiệm thực tế. Tác giả xin chia sẻ một số kinh nghiệm đúc rút trong nghề.

Thực tế cho thấy, mỗi một CBKN trong tháng/năm công tác sẽ luôn phải thường xuyên đứng lớp ở nhiều địa bàn thôn, xã..., nhiều lần/vụ và nhiều lần một chủ đề (nhất là những vùng số cây, con không đa dạng). Vì vậy, để nông dân không còn phải phàn nàn: “Lại cô/chú đấy hả”, thậm chí là đề nghị thay đổi giáo viên cho “mới”, đòi hỏi mỗi CBKN tự phải “làm mới” mình bằng nhiều cách:

Đầu tiên và cốt yếu nhất là nội dung bài giảng: Khác với giáo viên phổ thông (các bài giảng luôn khác nhau giữa các lần giảng), CBKN và nông dân lại cùng một người giảng và cùng người



Nhiệm vụ then chốt của mỗi cán bộ khuyến nông là chuyển giao khoa học kỹ thuật

nghe nhưng thường là phải lặp lại một chủ đề ở mỗi lần gặp gỡ. Ví dụ: Đối với những vùng luân thâm canh 2 vụ lúa/năm thì chủ đề bài giảng luôn là “Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại lúa xuân/mùa”. Trước thực tế này, muốn cho bài giảng không phải lặp lại những nội dung như cũ (lần trước/vụ trước), đòi hỏi mỗi CBKN khi thực hiện bài giảng cần thay đổi phương pháp tập huấn cho mình ở mỗi lớp/lần giảng. Có thể lần này là giảng theo bố cục quy trình nuôi trồng cây con (có bổ sung các biện pháp kỹ thuật mới đã được nghiên cứu và ứng dụng thành công). Lần sau/vụ sau, với cùng một chủ đề đó hoặc tập huấn về các cây, con quen thuộc của địa phương thì có thể không cần giảng lần lượt theo quy trình mà hãy chuyển thành phương thức: “Hỏi và trả lời, phân tích đúng, sai...”. Ví dụ: Khi tập huấn về thâm canh cây

lúa (vốn dĩ là một cây trồng mà bao đời/người quen thuộc). Cho nên, nếu CBKN tập huấn theo mô tuýp quy trình gieo cấy thì sẽ trở lên nhàm chán với nông dân và sẽ nhận được ngay sự phàn nàn của nông dân: “Biết rồi, khổ lắm, nói mãi”. Do đó, CBKN cần tìm hiểu thực tế những kỹ thuật mà nông dân ở địa phương đã áp dụng ra sao trong tất cả các khâu của quy trình đó bằng cách trao đổi với họ, hỏi họ làm thế nào? Từ đó, phân tích rõ xem những cách làm đó đã đúng và khoa học hay chưa? Nếu chưa khoa học, chưa hiệu quả thì giải thích rõ cho nông dân hiểu vì sao lại lạc hậu? Cần thay đổi thế nào?

Cần biết rõ nông dân là đối tượng rất khó thay đổi thói quen. Cho nên, cách làm mà CBKN đưa ra, muốn nông dân hiểu và áp dụng vào thực tế thay cho thói quen cũ thì cần phải phân tích ngọn ngành, nhất là phải nêu bật

được nên những ưu điểm của phương pháp mới, thậm chí là cần phải làm mẫu hoặc mô hình trình diễn để nông dân: “*Trăm nghe không bằng một thấy*”.

Một bài giảng không chỉ hỏi rồi lại “chê”. Song song với việc “sửa sai” cho nông dân, CBKN cũng cần phải trân trọng, đề cao, khen ngợi những biện pháp kỹ thuật, cách làm của nông dân đã khoa học và hiệu quả. Mặt khác, cần phải nói trước nông dân xin tiếp thu những sáng kiến kinh nghiệm thực tế của họ (nếu có). Có như vậy, CBKN mới làm bạn với nông dân được. Chính điều này cũng sẽ là một nhân tố thu hút nông dân: Nông dân học cán bộ, cán bộ học nông dân.

Không chỉ là thay đổi phương pháp giảng, CBKN muốn làm cho bài giảng của mình luôn phong phú và mới hơn lần trước, đòi hỏi phải đầu tư thời gian, trí tuệ tìm

hiểu, học hỏi KHKT, những biện pháp, kinh nghiệm tiến bộ trong nông nghiệp qua mạng, sách báo, đài... và nông dân. Được vậy, nông dân mới hứng thú và tham dự lớp tập huấn đông đảo, thường xuyên hơn. Điều này sẽ làm cho nông dân nhận định: “Giáo viên cũ nhưng kiến thức không cũ” - khi đánh giá về CBKN.

Ngoài những cách làm trên, mỗi CBKN cũng cần phải có những kinh nghiệm kỹ thuật, nhất là những sáng kiến kinh nghiệm khoa học của bản thân mình đúc rút trong quá trình công tác. Có như vậy CBKN mới có cái “Tôi” trước đông đảo nông dân, sẽ được nông dân mến yêu và tin tưởng.

Một phần không nhỏ đóng góp cho việc thu hút được nhiều nông dân lắng nghe mình thuyết giảng đó là: CBKN cần phải có phong

cách giảng cho người lớn tuổi: Bạo dạn, tôn trọng người nghe, niềm nở, xưng hô đúng mực, không nói quá nhanh, không giảng quá lâu... Đồng thời, mỗi CBKN cũng cần phải gần gũi với nông dân bằng cách: Thường xuyên thăm đồng, chuồng trại để tháo gỡ những khó khăn cho nông dân khi họ gặp phải. Thường xuyên theo dõi và giám sát các mô hình trình diễn dưới cơ sở, tư vấn kỹ thuật trực tiếp trên đồng hoặc trong nhà nông dân... Làm được vậy, CBKN sẽ không xa lạ và chắc chắn chúng ta sẽ không có khoảng cách với nông dân, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc để nông dân luôn yên tâm một điều: “*Nông dân cần khuyến nông có, nông dân khó có khuyến nông*”■

TRẦN THỊ LIÊN

*Trạm Khuyến nông huyện Nam Sách,
tỉnh Hải Dương*

Tiền Giang:

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI CÁ TAI TƯỢNG SINH SẢN TRONG MƯƠNG VƯỜN

Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là địa phương phát triển về nuôi thủy sản nước ngọt, với diện tích ương nuôi cá giống khoảng 350 ha với nhiều đối tượng như tai tượng, trê lai, diêu hồng, rô phi, sặc rằn, cá tra... Trong đó, cá tai tượng là một trong những đối tượng có nhiều lợi thế như: thịt ngon, dễ tiêu thụ, giá bán cao, nên cá tai tượng đang được bà con đầu tư từ khâu

nuôi cá bố mẹ cho đẻ, đến ương cá giống, nuôi cá thịt.

Hiện số hộ nuôi cá tai tượng sinh sản ở thị xã Cai Lậy khoảng 200 - 300 hộ, với đàn cá bố mẹ từ 15.000 - 18.000 con, sản lượng cá bột tai tượng hàng năm từ 35 - 40 triệu cá bột. Trong đó, khoảng 50% cá bột được bà con để lại ương thành cá giống, còn 50% bán cho người nuôi ở trong tỉnh và ngoài tỉnh. Nhờ đó, góp phần

tăng thu nhập, giải quyết việc làm cho bà con nông dân... Mô hình nuôi cá tai tượng sinh sản được bà con nuôi chủ yếu ở các xã: Phú Quý, Nhị Quý, Nhị Mỹ, Tân Bình, Long Khánh..., nhiều năm qua đã mang lại hiệu quả cao cho người dân, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn. Điển hình như hộ anh Phạm Văn Tâm ở ấp Phú Hưng, xã Phú Quý.



Anh Tâm bên mô hình nuôi cá tai tượng sinh sản trong mương vườn của gia đình

Gia đình anh Tâm có diện tích canh tác 9.000 m². Trước đây anh làm 3 vụ lúa mỗi năm, nhưng lãi không nhiều, đời sống gặp nhiều khó khăn. Qua chương trình tập huấn và theo dõi tham quan những mô hình nông dân sản xuất giỏi tại địa phương, anh quyết định chuyển đổi 5.000 m² diện tích lúa để lên liếp trồng sấu riêng và thiết kế mương để nuôi cá tai tượng. Anh thiết kế 4 mương (rộng 3 m, dài 120 m, sâu 1,2 m), anh dùng lưới ngăn mỗi mương thành 4 ô, mỗi ô dài 30 m; như vậy tổng cộng anh có 16 ô nuôi cá. Trong mỗi ô anh thả 20 con cá tai tượng bố mẹ, trong đó 15 con cá cái và 5 con cá đực, tổng cộng là 320 con. Với 240 con cá cái, mỗi năm đẻ gần 960 ổ trứng, số cá bột đạt khoảng 2,5 triệu con. Năm vừa qua, sau khi trừ chi phí, anh thu lãi được 70 triệu đồng từ mô hình này.

Anh Tâm cho biết, nuôi cá tai tượng sinh sản phải được chuẩn bị theo các bước như sau:

- Cải tạo mương: Vét sạch bùn, bón vôi với lượng 3 - 5 kg/100 m², phơi mương 2 - 3 ngày, diệt sạch dịch hại, sau đó cấp nước đến độ sâu 1,2 m.

- Chọn cá bố mẹ: Tuổi cá bố mẹ phải trên 2 năm tuổi, trọng

lượng đạt 1,2 kg trở lên, không dị hình, xây xát.

- Thời gian nuôi vỗ: Từ tháng 10 - 11 âm lịch năm trước. Giai đoạn đầu cho cá ăn thức ăn viên 26 - 28% đạm, liều lượng 1 - 1,5% trọng lượng đàn, sau 2 tháng nuôi tích cực thì cá bắt đầu đẻ vào cuối tháng 12 âm lịch.

- Làm ổ đẻ: Vật liệu cho cá đẻ được làm bằng xơ dừa; sử dụng những cây trúc để đan thành những giỏ hình nón, đường kính của miệng tổ dài khoảng 25 cm, cắm tổ vào bờ để cố định sao cho miệng tổ thấp hơn mặt nước 20 cm, cắm nghiêng xuống 15 - 20° so với mặt nước.

- Cho cá đẻ: Cá thường đẻ vào thời điểm từ 16 - 18 giờ chiều. Khi quan sát thấy có giọt dầu nổi trước ổ hay có mùi tanh của trứng là cá đã đẻ thì tiến hành thu trứng. Mỗi ngày anh Tâm thu được từ 4 - 5 ổ cá đẻ, mỗi ổ có từ 2.000 - 6.000 trứng.

- Ấp trứng: Sau khi thu trứng, đem trứng vào ấp trong thau. Hàng ngày phải thay nước và vớt trứng cá hỏng ra khỏi thau nhằm tránh ô nhiễm môi trường nước và tránh lây nhiễm bệnh từ những trứng ung sang những trứng khỏe. Sau 3 ngày thì xuất bán cá bột.

Khoảng 7 - 10 ngày, anh Tâm lại cấp thêm nước mới vào mương cá bố mẹ để bù lại lượng nước bị thất thoát. Khi cây sấu riêng 4 - 5 năm tuổi, anh chuyển cá bố mẹ sang mương khác vì cần lấy nước tươi cho sấu riêng, hơn nữa ao có nhiều bóng mát sẽ ảnh hưởng tới sức sinh sản của cá. Khi sử dụng thuốc xịt sấu riêng, anh chỉ dùng thuốc sinh học không gây độc cho ao nuôi cá.

Toàn ấp Phú Hưng, xã Phú Quý có gần 50 hộ chuyên nuôi cá tai tượng sinh sản, mô hình đã giúp bà con có cuộc sống ngày càng khấm khá hơn. Tuy nhiên, cũng có lúc bà con gặp nhiều khó khăn do cá tai tượng bị dịch bệnh thích bào tử trùng hay người dân còn gọi là bệnh "sùi bọt cua", làm cho cá bố mẹ chết hàng loạt, đến nay chưa có thuốc đặc trị. Cơ quan chức năng khuyến cáo, người nuôi nên có biện pháp phòng bệnh như: cải tạo ao đúng kỹ thuật, chăm sóc cá bố mẹ tốt, khi cá bệnh phải chôn xác cá, không xả nguồn nước cá bệnh ra môi trường, có thể ngưng nuôi một thời gian là 6 tháng hoặc chuyển đổi sang nuôi đối tượng khác. ■

ĐẶNG TÂN BÁ

Trạm Khuyến nông thị xã Cai Lậy,
tỉnh Tiền Giang



Trứng cá tai tượng ấp trong thau nhựa



PHÚ THỌ: Mô hình hợp tác xã nông nghiệp thu lãi hơn 1 tỷ đồng mỗi năm

Trong chuyến công tác cùng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hạ Hòa tới thăm mô hình phát triển kinh tế của gia đình ông Lê Huy Kiên ở khu 2, xã Hiền Lương mới thấy cách làm ăn rất khoa học của ông. Đặc biệt, ông Kiên đã biết tận dụng mọi lợi thế về điều kiện tự nhiên, đất đai, mặt nước, nguồn lao động dồi dào tại địa phương rất hiệu quả. Mô hình Hợp tác xã Chế biến Nông Lâm sản và Dịch vụ nông nghiệp Âu Cơ của gia đình ông mỗi năm đạt doanh thu trên 20 tỷ đồng, trừ mọi chi phí còn thu lãi hơn 1 tỷ đồng.

Bắt đầu khởi nghiệp từ năm 2005, với xưởng chế biến gỗ ván bóc đầu tiên của huyện Hạ Hòa, ông Kiên đã đầu tư 12 chiếc máy bóc các loại, 4 ô tô chở gỗ và ô tô con, tổng tài sản trị giá hơn 10 tỷ đồng. Mỗi ngày, xưởng chế biến 30 khối gỗ tròn tạo ra 20 khối gỗ bóc, trừ mọi chi phí cũng thu lãi 500 - 600 triệu đồng. Không chỉ làm giàu cho bản thân, ông còn tạo công ăn việc làm cho 50 - 60 lao động/năm với mức thu nhập bình quân 3,5 triệu đồng/người/tháng. Kết hợp với chăn nuôi lợn một năm 3 lứa, mỗi lứa hàng trăm con thu 15 tấn thịt, trị giá 700 triệu đồng, trừ chi phí cũng còn 100 triệu đồng tiền lãi. Như vậy 3 lứa lợn của gia đình ông cũng thu về 300 triệu đồng. Ông còn có 11 con bò lai Sind trị giá 200 triệu đồng.

Mấy năm gần đây, việc sơ chế gỗ gặp nhiều khó khăn, đầu năm 2014, ông Kiên đã mạnh dạn tận dụng diện tích mặt nước lớn của đầm Vân Hội để nuôi thả cá lồng, bước đầu mô hình phát triển tốt. Hiện nay mô hình nuôi cá lồng của ông Kiên có 10 lồng cá, chủ yếu là cá diêu hồng, cá lăng chấm. Khoảng 2 tháng nữa, ông sẽ thu hoạch khoảng 5 tấn cá cá diêu hồng, với giá bán ra thị trường hiện nay khoảng 40.000 đồng/kg, sẽ cho thu khoảng 200 triệu đồng. Cá lăng nuôi lâu hơn, phải một năm nữa mới cho thu hoạch, mỗi lồng 3 tấn, giá thị trường hiện nay là 120.000 đồng/kg, trị giá mỗi lồng khoảng 360 triệu đồng. Như vậy, nếu thuận lợi, trừ đi mọi chi phí cũng còn lãi khoảng trên nửa tỷ đồng. Từ nay đến cuối năm ông phấn đấu nuôi tăng lên 20 lồng cá, nuôi thêm cá chép, cá trắm đen, ... để phục vụ thị trường trong dịp Tết Nguyên Đán.

Chia sẻ với chúng tôi, ông Kiên cho biết: “Để đóng lồng nuôi cá với số lượng lớn như vậy, tôi đã đi học hỏi kinh nghiệm khắp nơi, từ sách, báo, các phương tiện truyền thông, Trung tâm Thủy sản và tới tận Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học Viện Nông nghiệp Việt Nam) để học từ các giáo sư, tiến sỹ chỉ dạy. Sau đó về nhà tôi quyết định đóng lồng nuôi cá, nói thật là cũng phải quyết tâm lắm, vì vốn bỏ ra không phải nhỏ”. Mặc dù còn gặp

nhiều khó khăn về quy trình kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh cho cá song ông Kiên không ngừng học hỏi để biết cách phòng và chữa bệnh cho cá hiệu quả. Ông còn lựa chọn kỹ các loại thức ăn sao cho phù hợp vừa đảm bảo cá sinh trưởng và phát triển tốt lại hạn chế bệnh tật.

Ông Nguyễn Kim Nguyên - Chủ tịch UBND xã Hiền Lương cho biết: “Đây là mô hình mới của địa phương vì trước kia chúng tôi chỉ làm lồng nuôi cá trắm. Gia đình ông Kiên là hộ đầu tiên nuôi cá diêu hồng và cá lăng theo mô hình thả cá lồng, bè trên diện tích mặt nước lớn. Bước đầu mô hình phát triển tốt, có khả năng thu hoạch cho giá trị cao. Chúng tôi tiếp tục khuyến khích để các hộ chủ động phát triển kinh tế, nếu thành công chúng tôi sẽ động viên bà con để nhân ra diện rộng tại địa phương”.

Gần 10 năm đi vào hoạt động, biết tận dụng tiềm năng lợi thế sẵn có của địa phương cùng với sự mạnh dạn đầu tư kinh phí, dám nghĩ dám làm để phát triển kinh tế gia đình, mô hình Hợp tác xã Chế biến Nông Lâm sản và Dịch vụ nông nghiệp Âu Cơ của ông Lê Huy Kiên đã phát triển mang lại nguồn thu nhập ổn định cho gia đình, tạo việc làm ổn định cho lao động tại địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. ■

MINH HÒA

Đài Truyền thanh Hạ Hòa, Phú Thọ



Một số điểm cần lưu ý

TRONG CHĂN NUÔI THỎ

Chăn nuôi thỏ có nhiều lợi thế do chi phí đầu tư thấp, tận dụng được các phụ phẩm nông nghiệp, lao động nhàn rỗi, lao động phụ. Thỏ thuộc loài dễ khỏe, phát triển nhanh. Một thỏ mẹ trọng lượng 4 - 5 kg, mỗi năm có thể sản xuất được 90 - 140 kg thịt, hiệu suất cao hơn nhiều so với các loài gia súc khác.

Thỏ thuộc loài dễ nuôi, tuy nhiên để nuôi thỏ đạt hiệu quả cao cần chú ý các vấn đề sau đây:

Thức ăn và nước uống

Cho thỏ ăn nhiều thức ăn thô xanh chất lượng tốt để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của thỏ. Những loại rau có hàm lượng nước nhiều như cải bắp, khoai lang... sau khi rửa cần phơi tái cho bớt nước trước khi cho thỏ ăn. Nếu thỏ ăn thức ăn nghèo chất xơ hoặc thức ăn chứa nhiều nước, không tươi sẽ dễ dẫn đến tình trạng thỏ bị rối loạn tiêu hóa như chướng bụng đầy hơi hoặc ỉa chảy, có thể bị chết.

Lưu ý, đối với thỏ thiếu nước còn nguy hiểm hơn thiếu thức ăn, đặc biệt là đối với thỏ sinh sản và thỏ nuôi con. Không cung cấp đầy đủ nước uống cho thỏ sẽ dẫn đến tình trạng thiếu sữa hoặc thậm chí thỏ mẹ ăn thịt thỏ con. Trong thời gian nuôi con nên cho thỏ mẹ uống thêm nước đường hoặc ăn mía để cơ thể phục hồi nhanh, tiết nhiều sữa cho đàn con phát triển tốt.

Sinh sản

Tùy theo giống, thỏ có thể thành thực tính dục lúc 3 - 4 tháng tuổi. Để đề phòng hiện tượng cắn nhau và giao phối tự do, dẫn đến tình trạng giảm trọng lượng hoặc rối loạn sinh sản, khi thỏ được 3 tháng tuổi nên nhốt riêng thỏ đực, thỏ cái.

Không nên cho thỏ phối giống ngay khi thỏ động dục lần đầu mà nên chờ khi thỏ được 5 - 6 tháng tuổi, lúc thỏ đạt 75 - 80% khối lượng của thỏ trưởng thành. Nếu thỏ phối giống trước 5 tháng tuổi thì đàn con đẻ ra sẽ yếu, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng và phát triển của thỏ bố mẹ.

Để tăng số trứng được thụ tinh và tăng số con, nên áp dụng phương pháp phối giống bổ sung, tức là phối lại lần thứ hai sau lần thứ nhất 6 - 9 giờ.

Khi thỏ phối giống cần cho thỏ cái đến lồng thỏ đực, không nên làm ngược lại vì khi lạ chỗ thỏ đực

khó làm quen với thỏ cái và thỏ cái thường kháng lại thỏ đực. Để tránh hiện tượng đồng huyết, không để thỏ đực phối với thỏ cái cùng gia đình.

Làm lồng và chuồng

Lồng nuôi thỏ phải chắc chắn, đảm bảo thỏ không chui lẫn đàn, tránh chuột tấn công và chăm sóc thuận tiện. Lồng nuôi thỏ cần đặt tại những vị trí thoáng, mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông.

Phải làm ổ để có nắp đậy cho thỏ. Sau khi thỏ đẻ, mỗi ngày chỉ nên đưa ổ đẻ vào lồng thỏ mẹ một lần để thỏ mẹ cho con bú, tránh hiện tượng thỏ mẹ chui vào ổ ỉa đái, bới ổ và giẫm đạp lên đàn con.

Trong trường hợp chăn nuôi thỏ quy mô lớn, cần xây dựng chuồng trại cẩn thận. Chuồng trại phải đảm bảo thông thoáng và dễ làm vệ sinh. Nếu nuôi thỏ quy mô gia đình, có thể đặt lồng dưới gốc cây có bóng mát ngoài vườn, đầu nhà, có mái che chống được mưa, nắng, gió lùa. Không nên đặt lồng thỏ trong chuồng lợn hoặc chuồng gà.

Phòng trị bệnh

Thỏ là loài gia súc yếu, sức đề kháng cơ thể kém, dễ cảm nhiễm với các mầm bệnh và phát triển thành dịch. Vì vậy, hàng ngày cần làm vệ sinh lồng nuôi, chuồng nuôi; định kỳ sát trùng lồng, chuồng, máng ăn, máng uống, ổ đẻ; cần cung cấp đầy đủ thức ăn và nước uống sạch sẽ, chất lượng tốt cho thỏ.

Các bệnh thỏ thường mắc là bệnh bại huyết, bệnh ghê, bệnh cầu trùng...

- Đối với bệnh bại huyết: Tiêm vắc-xin phòng bệnh bại huyết cho thỏ con lúc 2 tháng tuổi. Đối với thỏ sinh sản, tiêm định kỳ 6 tháng/lần.

- Đối với bệnh ghê: Dùng Ivermectin 0,7 ml/3kg thể trọng hoặc dùng Dextomax 0,1 ml/3 kg thể trọng.

- Đối với bệnh cầu trùng:

+ Phòng bệnh: Vệ sinh, sát trùng chuồng trại; sử dụng thuốc Anticoc, HanE3 bằng 1/2 liều điều trị.

+ Điều trị bệnh: Thuốc Anticoc, HanE3: 0,1 - 0,2 g/kg thể trọng ■

TS. PHÙNG QUỐC QUẢNG



1. Cải tạo đáy ao

Ao nuôi tôm sau mỗi vụ cần cải tạo theo các bước sau: Vét bớt lớp bùn trong ao; sử dụng oxy già (H_2O_2) pha với nước ao (xả bớt nước, để lại khoảng 30 - 40 cm) để loại bỏ các chất hữu cơ. Sau đó xả hết nước trong ao, tiếp tục lấy nước vào ao khoảng 30 - 40 cm để sử dụng chế phẩm sinh học phân hủy các chất hữu cơ còn lại. Rãi vôi khắp đáy ao và bờ ao, liều lượng 20 - 50 kg/1.000 m² (tùy thuộc vào độ pH và độ phèn của ao bón cho phù hợp).

Sau khi dọn sạch chất thải trong ao, dùng vôi tăng độ kiềm, khử phèn trong đất và nước, diệt tạp, sát khuẩn bờ ao, đáy ao, làm trong nước, giảm CO_2 , phân hủy mùn bã đáy ao, tạo môi trường kiềm giúp tôm cứng vỏ... Có thể tham khảo tác dụng một số loại vôi như sau:

- Vôi nông nghiệp $CaCO_3$ làm tăng pH đất nhưng ít tăng pH nước nên dùng tốt trong cải tạo ao.

- Vôi tôi $Ca(OH)_2$ làm tăng pH đất và có ảnh hưởng lớn đến pH nước nên sử dụng chủ yếu để cải tạo ao, nhất là khi pH đất < 5.

- Đá vôi, vôi sống CaO làm tăng pH mạnh nên chỉ dùng cải tạo ao, không dùng cho ao đang nuôi tôm.

- Vôi đen Dolomite $CaMg(CO_3)_2$ thường sử dụng đối với những ao có độ kiềm thấp. Tuy nhiên, do giá thành cao nên loại vôi này ít được sử dụng.

Sau khi cải tạo ao, cần xử lý hóa chất bằng cách: Lấy nước vào ngâm 1 - 2 ngày, mực nước 1,2 m sục khí để trứng cá, trứng tôm nở, một số nơi bà con thường sử dụng nước giếng ngầm, trong

nước có kim loại nặng nên xử lý EDTA liều lượng 3 - 5 ppm. Xử lý Chlorine (ngày thứ 3) liều lượng 25 - 30 ppm, pH thấp hiệu quả tốt. Chlorine không cho hiệu quả cao trong môi trường nước đục, nhiều chất hữu cơ lơ lửng. Nếu muốn gây màu nước sớm và an toàn cho tôm giống thả, sau 24 giờ xử lý cần loại bỏ Chlorin tự do dư thừa bằng ThioSunfat ($Na_2S_2O_3 \cdot 5H_2O$) liều lượng 10 - 15 ppm, hòa tan rải đều chạy quạt nước. Xử lý Saponin (ngày thứ 5) liều lượng 10 - 15 kg/1.000 m³. Gây nuôi động vật phù du, màu nước (ngày thứ 7). Sinh vật phù du phát triển sẽ giảm các chất có hại trong ao, không gây sốc cho tôm. Đến ngày thứ 9, ổn định môi trường nuôi. Sau khi kiểm tra tổng thể các yếu tố môi trường và xử lý vi sinh, có thể thả tôm kể từ ngày thứ 15 trở đi.

2. Xử lý nước trong ao nuôi tôm

* Diệt tạp:

Saponin: Trước khi sử dụng, ngâm Saponin vào nước 12 - 24 giờ sau đó rải đều ao. Sử dụng vào buổi sáng (8 - 10 giờ) khi thời tiết tốt. Liều lượng từ 70 - 100 kg/ha (nếu độ mặn > 200/00) và 100 - 170 kg/ha (nếu độ mặn < 200/00).

* Diệt trùng:

Sử dụng một trong các loại hoá chất sau:

Thuốc tím ($KMnO_4$): Khi cải tạo ao sử dụng 20 - 50 kg/ha, tạt đều khắp ao và để ít nhất sau 24 giờ mới gây màu nước.

Formol: Tác dụng diệt khuẩn với hầu hết các loại sinh vật như nấm, vi khuẩn, ngoại ký sinh trùng

nên được dùng diệt khuẩn trong quá trình cải tạo ao. Cách dùng: Tạt đều xuống ao với liều lượng khoảng 300 lít/ha.

- BKC (Benzalkonium Chloride): Sử dụng khi cải tạo ao 3 - 5 ppm (30 - 50 kg/ha).

- Chlorine: Liều lượng từ 20 - 30 ppm (200 - 300 lít/ha). Khi sử dụng, hoà Chlorine vào nước ngọt, lọc qua lưới rồi tạt đều khắp ao.

- Iodine: Tác dụng khử trùng, liều lượng 1 - 5 g/m³ nước.

Lưu ý: Chỉ sử dụng một trong các loại hoá chất trên (hoặc thuốc tím, hoặc Formol hoặc Chlorine, hoặc BKC, hoặc Iodine) và nếu sử dụng Chlorine để diệt trùng thì trước đó vài ngày không nên sử dụng vôi vì vôi làm tăng pH, giảm khả năng diệt trùng của Chlorine.

* **Bón phân gây màu:**

Phân vô cơ (urê, NPK, DAP, lân): Hoà tan phân vô cơ trong nước rồi tạt đều khắp ao vào buổi sáng (8 - 10 giờ). Loại phân urê (45:0:0), liều lượng 20 kg/ha; NPK (20:20:0) liều lượng 20 kg/ha; DAP liều lượng 10 - 15 kg/ha bón 1 lần/ngày và liên tục đến khi gây được màu nước tốt. Trong trường hợp ao nuôi bị lên phèn, nghèo dinh dưỡng, tảo khó gây màu, có thể dùng thêm lân với liều lượng 0,8 ppm (8 kg/ha).

Phân hữu cơ (phân bò, phân gà, cá sổng, bột cá, bột đậu nành...). Các loại phân chuồng phải ủ hoai, ngâm trong nước qua đêm rồi tạt đều khắp đáy ao với liều lượng 200 - 300 kg/ha. Tuy nhiên hiện nay, dùng các loại phân chuồng gây màu nước thường không an toàn, dễ mang theo vi khuẩn gây bệnh cho ao nuôi tôm nên phương pháp này ít được sử dụng.

Chế phẩm sinh học (MD BIO CAPGA, MD BIO PROTEIN, BLUEMIX,...) giúp các loài tảo có ích phát triển và hạn chế các loài tảo có hại. Liều lượng sử dụng theo của nhà sản xuất. *Lưu ý:* Không được sử dụng chế phẩm sinh học cùng lúc với các loại hoá chất có tính diệt khuẩn như BKC, thuốc tím, Chlorine, Iodine, kháng sinh.

3. Xử lý ao nuôi tôm bị bệnh

Trong quá trình nuôi tôm thương phẩm khi gặp trường hợp tôm nuôi bị bệnh, nhất là những loại bệnh nguy hiểm như bệnh hoại tử gan tụy hoặc bệnh đốm trắng. Để hạn chế phát tán, lây lan mầm bệnh ra môi trường xung quanh người nuôi cần làm tốt các khâu kỹ thuật xử lý ao nuôi như sau:

Nếu tôm mắc bệnh hoại tử gan tụy, có thể thu hoạch nếu tôm lớn và còn tươi sống. Ngược lại nếu tôm còn nhỏ và chết nhiều có thể ngưng cho

ăn, ngưng quạt nước hoặc thổi khí, dùng hoá chất sát khuẩn mạnh (như Formol, GDA, BKC...) để sát khuẩn ao nuôi, có thể 2 - 3 ngày lặp lại 1 lần, ít nhất sau 15 ngày mới rút nước khỏi ao chứa và ao chứa nước thải. Vớt sạch tôm chết ra khỏi ao để tiêu huỷ, cải tạo đáy ao và bón vôi nung (CaO) hoặc vôi tôi Ca(OH)₂ với liều 50 - 70 kg/1.000 m², sau đó phơi ao khoảng 1 tháng. Dùng hoá chất để tiêu diệt mầm bệnh còn lại trong ao như Formol với hàm lượng 100 ppm phun đều khắp ao vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối. Việc phun hoá chất có thể lặp lại 2 - 3 lần trong thời gian phơi ao. Sau quá trình cải tạo, cách ly ít nhất 1 tháng có thể tiến hành thả nuôi trở lại. Chú ý cần ngâm rửa đáy ao cho đến khi độ pH ổn định trước khi lấy nước vào ao.

Trường hợp ao nuôi bị bệnh đốm trắng: Dùng Chlorine để xử lý ao nuôi với hàm lượng 30 ppm (với Chlorine có hàm lượng 70%), ít nhất sau 15 ngày mới rút nước khỏi ao chứa vào ao chứa nước thải. Vớt sạch tôm chết ra khỏi ao để tiêu huỷ, sau đó tiến hành cải tạo đáy ao và phơi ao, thời gian 1 tháng. Dùng hoá chất để tiêu diệt mầm bệnh còn lại trong ao như Formol với hàm lượng 100 ppm hoặc Chlorine với hàm lượng 50 ppm phun đều khắp ao vào sáng sớm hoặc chiều tối. Việc phun hoá chất lặp lại như đối với xử lý ao tôm bị bệnh gan tụy.

Lưu ý: Tuyệt đối không sử dụng các chất diệt giáp xác có nguồn gốc là thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu trong quá trình cải tạo ao, xử lý nước. Không nên lấy nước trực tiếp vào ao nuôi để xử lý. Chỉ nên lấy vào ao lắng xử lý xong mới cấp qua ao nuôi để tránh tình trạng kim loại nặng, hóa chất độc hại tích tụ dưới đáy ao nuôi. Không xả nước thải, bùn lắng ra môi trường khi chưa được xử lý; Không nuôi thả con giống khi chưa được kiểm nghiệm chất lượng; Phải có ao lắng trong nuôi tôm thâm canh và khu vực ao lắng xử lý nguồn nước cấp; Có quy chuẩn thực hành nuôi thủy sản tốt.

Đối với tôm đang nuôi, người nuôi cần thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, môi trường, tình hình dịch bệnh để có biện pháp xử lý ao nuôi phù hợp, bổ sung một số khoáng chất cần thiết nhằm tăng cường sức đề kháng cho tôm nuôi, đặc biệt thường xuyên theo dõi kết quả quan trắc môi trường để có biện pháp quản lý ao nuôi cho tốt. Có thể thả nuôi cá rô phi, nuôi hào hoặc trồng rong cỏ trong ao thay thế hóa chất xử lý ■

TRẦN XUÂN ĐIỂM

Tổng cục Thủy sản

Biện pháp

PHÒNG, TRỊ BỆNH CHẾT NHANH VÀ CHẾT CHẬM



1. Bệnh vàng lá (chết chậm - tuyến trùng)

a. Triệu chứng

Ban đầu cây sinh trưởng, phát triển chậm, lá vàng (các lá già thường bị vàng trước), sau đó héo và rụng, tiếp theo là các đốt bị rụng. Những cây bị bệnh thường có bộ tán lá thưa thớt, ra hoa và đậu quả kém dẫn đến năng suất và chất lượng giảm. Trên đồng ruộng hiện tượng vàng lá, cây sinh trưởng kém thường xuất hiện thành từng vùng cục bộ, lúc đầu chỉ có một vài cây, sau đó lan rộng ra hoặc phát triển thành nhiều vùng. Triệu chứng vàng và rụng lá, rụng đốt thường phát triển chậm và kéo dài, có khi vài ba năm sau khi xuất hiện triệu chứng cây mới chết.

Hệ thống rễ của cây tiêu bị bệnh phát triển kém. Rễ có những nốt sần, những nốt sần này có thể xuất hiện riêng lẻ hay tạo thành từng chuỗi. Khi cây bị bệnh nặng, các rễ chính và phụ bị thối.

b. Nguyên nhân

Tác nhân gây hại chủ yếu là tuyến trùng *Meloidogyne incognita* phối hợp với nấm *Fusarium solani*. Tuyến trùng tấn công trước, tạo ra những vết thương và nốt sưng trên rễ, sau đó nấm xâm nhập làm thối rễ.

Tuyến trùng *Meloidogyne incognita* xâm nhập vào các rễ non hoặc chóp rễ và tạo thành các nốt sần. Tùy theo số lượng tuyến trùng, thời gian gây hại mà những nốt sần này có thể nhỏ vài mi-li-mét hay lớn đến vài cen-ti-mét.

c. Biện pháp phòng trừ

Cần chú trọng các biện pháp phòng trừ bằng canh tác và sinh học, hạn chế sử dụng các biện pháp hóa học.

- Không nên trồng tiêu trên các vườn cà phê hoặc vườn tiêu đã nhỏ bỏ do bị tuyến trùng gây hại mà chưa qua thời gian luân canh. Đất làm vườn ươm cũng không lấy từ những vườn này.

- Trước khi trồng mới cần vệ sinh đồng ruộng để loại bỏ các tàn dư thực vật, cây phơi đất trong mùa khô để diệt nguồn tuyến trùng trong đất.

- Bón phân cân đối và thường xuyên bổ sung chất hữu cơ cho cây vì ngoài việc bổ sung dinh dưỡng và cải tạo đất, trong phân hữu cơ còn có các vi sinh vật đối kháng với tuyến trùng có thể hạn chế được sự phát triển của tuyến trùng.

- Thường xuyên theo dõi và kiểm tra vườn cây để phát hiện bệnh và xử lý sớm.

- Hạn chế xới xáo và tưới tràn trong vườn tiêu bị bệnh.

- Khi bệnh đã xuất hiện, đào bỏ các cây bệnh nặng. Đối với những cây tiêu bị bệnh nhẹ có thể sử dụng thuốc trừ nấm Viben C 50BTN 0,3% (2 - 4 lít dung dịch/gốc) kết hợp với một trong các loại thuốc trừ tuyến trùng như: Nokaph 10G (20 - 30 g/gốc), Oncol 20ND 0,3% (2 - 4 lít dung dịch/gốc), Marshal

200SC 0,3% (2 - 4 lít dung dịch/gốc), Marshal 5G (50 - 100 g/gốc), xử lý 2 - 4 lần vào mùa mưa, mỗi lần xử lý cách nhau 1 tháng để phòng trừ.

Các loại thuốc hạt và bột cần được rải ở độ sâu 10 - 20 cm, sau đó lấp đất lại. Việc xử lý thuốc nên được thực hiện trong điều kiện đất đủ ẩm.

- Những vườn cây đã bị nặng cần nhổ bỏ và luân canh 2 - 3 năm với cây trồng khác trước khi trồng lại tiêu.

2. Bệnh chết nhanh

a. Triệu chứng

Cây tiêu bị bệnh có triệu chứng lá bị héo nhưng vẫn còn xanh. Sau đó lá úa vàng, héo rũ, chết khô cùng với dây trên cây. Cây chết rất nhanh nên lá vẫn còn nhiều trên cây, chưa kịp rụng. Đây là triệu chứng để phân biệt với bệnh héo chết chậm. Khi đào đất lên sẽ thấy gốc rễ cây thâm đen, hư thối, đôi khi trơn nhớt và có mùi khó chịu.

b. Nguyên nhân gây bệnh

Bệnh do tác nhân chính là nấm *Phytophthora* sp. Đây là loại bệnh rất nguy hiểm đối với cây tiêu. Bệnh thường xuất hiện trong mùa mưa, đặc biệt là những tháng mưa nhiều và tập trung ở những vườn không thoát nước tốt, bệnh cũng thường xuất hiện trong những năm có hạn hán kéo dài. Bệnh lây lan nhanh, làm cây chết hàng loạt và khó trị vì khi phát hiện triệu chứng héo lá thì nấm bệnh đã gây hại nghiêm trọng và chỉ trong một thời gian ngắn cây đã chết.

c. Biện pháp phòng trừ

Do diễn biến bệnh trên đồng ruộng rất nhanh, thường khi lá bắt đầu héo thì nấm đã ăn sâu vào trong các bộ phận của cây, nên đối với bệnh này phòng bệnh là chủ yếu. Để phòng trừ bệnh cần phải sử dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp bao gồm các biện pháp: vệ sinh đồng ruộng, kỹ thuật canh tác, hóa học và sinh học để kiểm soát sự nhiễm bệnh *Phytophthora* trên cây tiêu.

- Xử lý hom giống trước khi trồng bằng một trong các loại thuốc như Aliette 80WP (0,1%), Ridomil Gold 68WP (0,1%), Rovral 50WP (0,1%).

- Không nên lấy giống ở những cây tiêu đã bị nhiễm bệnh chết nhanh.

- Chọn đất trồng tiêu có tầng canh tác dày, thoát nước tốt, có mực nước ngầm thấp.

- Thoát nước hợp lý vào mùa mưa để tránh sự đọng nước trong gốc cây tiêu, sẽ làm giảm sự gia tăng mật độ nấm bệnh *Phytophthora*.

- Trong quá trình chăm sóc vườn tiêu tránh gây vết thương cho thân ngầm và rễ tiêu: Khi làm cỏ vào mùa mưa nên tránh làm tổn thương rễ, nên

nhỏ cỏ mọc trong gốc bằng tay. Khi bón phân chú ý không để phân vô cơ tiếp xúc trực tiếp với phần thân của cây tiêu.

- Bón phân vô cơ cho cây tiêu cân đối và hợp lý.

- Tăng cường bón phân hữu cơ đã ủ hoai.

- Bổ sung các chất hữu cơ bằng cách sử dụng các vật liệu như: cây xoan, cây đậu tương, cây lạc, rơm rạ, ngô và các loại cây họ Đậu để cung cấp chất hữu cơ, làm tăng sự phát triển của các vi sinh vật đối kháng và làm giảm mật độ nấm *Phytophthora*.

- Cắt bỏ các dây lươn và các cành nhánh ở dưới thấp, đặc biệt trong mùa mưa, để tạo độ thông thoáng ở phần gốc thân và hạn chế các lá ở tầng thấp tiếp xúc với đất là nơi có nhiều nguồn nấm *Phytophthora*.

- Tạo điều kiện tiểu khí hậu thuận lợi trong vườn tiêu như: trồng cây đai rừng chắn gió, cây che bóng...

- Điều chỉnh cây che bóng hợp lý: Chặt các cành, nhánh của cây trụ sống trong mùa mưa để cây tiêu có thể nhận ánh sáng mặt trời, giúp cây tiêu quang hợp và giảm độ ẩm trong vườn cây. Các cành nhánh được chặt có thể dùng để che phủ đất chống lại sự văng đất bệnh trên cây tiêu.

- Tiêu hủy các bộ phận bị bệnh của cây tiêu: Nấm bệnh có thể lây lan rất nhanh do đó cần phải thường xuyên kiểm tra vườn cây trong mùa mưa, đặc biệt là những trận mưa sau một đợt hạn hán kéo dài, để có thể phát hiện được bệnh sớm. Khi đã phát hiện được cây bệnh phải kiên quyết đào đốt cả thân, lá, rễ cây đã bị bệnh để loại trừ nguồn bệnh.

- Phòng trừ bằng các biện pháp hóa học: Sử dụng một trong các loại thuốc như Aliette 80WP, Ridomil MZ 72WP, Ridomil Gold 68WP, Mexyl MZ 72WP với nồng độ 0,3%, liều lượng 2 - 4 lít dung dịch/gốc. Xử lý vào đất đồng thời phun lên cây. Xử lý 2 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 15 ngày.

- Phòng trừ bằng biện pháp sinh học: Sử dụng các loại nấm đối kháng như *Trichoderma*, *Gliocladium* để hạn chế mật độ của nấm *Phytophthora* ■

TTKNQG



QUY TRÌNH KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG RỆP SÁP BỘT HỒNG HẠI SẴN (KHOAI MÌ)

(Quy trình tạm thời)

Hiện nay, bệnh rệp sáp bột hồng đang gây hại nặng trên một số diện tích trồng sắn ở các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên. Cục Bảo vệ thực vật đã ban hành tạm thời Quy trình kỹ thuật phòng chống rệp sáp bột hồng hại sắn. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu quy trình đến quý độc giả.

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI, GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG THỨC PHÁT TÁN

1. Đặc điểm hình thái

Rệp sáp bột hồng (*Phenacoccus manihoti* Matile-Ferrero) thuộc họ Pseudococcidae, bộ Hemiptera là loài gây hại nặng ở nhiều vùng trồng sắn lớn trên thế giới. Ở Việt Nam, trong vài năm gần đây rệp sáp bột hồng xâm nhập gây hại sắn ở một số tỉnh vùng miền Đông Nam Bộ. Đến nay, chúng đã xuất hiện ở một số tỉnh miền Trung và phía Bắc qua con đường vận chuyển hom giống.

Trứng rệp sáp bột hồng hình ô-van thuôn dài, lúc mới đẻ màu trong hơi vàng, sau chuyển thành màu vàng nhạt. Trứng dài 0,3 - 0,75 mm, rộng 0,15 - 0,3 mm. Trứng đơn nằm trong các túi trứng bao phủ kín bằng lông mịn và nằm ở điểm cuối phía sau của trường thành cái.

Rệp non hình ô-van, trải qua 3 tuổi, rệp tuổi 1 màu vàng nhạt có 6 đốt râu đầu, di chuyển nhanh nhẹn; các tuổi tiếp theo kích thước cơ thể tăng dần và khả năng di chuyển chậm dần. Rệp non đầy sức dài 1,1 - 2,6 mm, rộng 0,5 - 1,4 mm, râu đầu có 9 đốt.

Rệp trưởng thành cũng có dạng hình ô-van, màu hồng và bao phủ bởi lớp sáp bột màu trắng, mắt kép lồi, chân phát triển. Kích thước rệp trưởng thành dài 1,1 - 2,6 mm, rộng 0,5 - 1,4 mm. Các đốt của cơ thể rệp sáp hồng rất rõ ràng. Xung quanh mép thân và phần cuối bụng mang các tua sáp trắng rất ngắn. Râu đầu thường có 9 đốt.

2. Phát sinh phát triển và gây hại

Ở điều kiện nhiệt độ môi trường khoảng 28°C, thời gian phát triển từ trứng đến trưởng thành để trứng khoảng 33 ngày (vòng đời). Mỗi trường thành cái có thể đẻ 300 - 500 trứng.

Rệp sáp bột hồng hại sắn phát sinh, phát triển mạnh trong các tháng mùa khô và các tháng có lượng mưa thấp (< 30 mm).

Rệp sáp bột hồng sống cộng sinh với một số loài kiến và có thể lây lan nhờ kiến. Cũng như một số loài rệp sáp giả khác, rệp sáp bột hồng có khả năng sinh sản đơn tính, trưởng thành cái không cần giao phối vẫn có thể đẻ trứng và trứng vẫn nở thành con.

Rệp sáp bột hồng tấn công đỉnh sinh trưởng của cây sắn, hút nhựa cây gây hiện tượng chùn ngọn. Ngọn chính bị gây hại dẫn đến cây sắn bị lùn. Trên lá, rệp bám ở mặt sau lá, gây hại làm các lá sắn bị xoắn, biến vàng. Bị nhiễm với mật độ cao, lá cây sắn khô giòn, có thể bị rụng toàn bộ lá, làm giảm năng suất củ sắn tới trên 80%.



3. Cây ký chủ

Ngoài ký chủ chính là cây sắn, rệp sáp bột hồng còn được phát hiện thấy gây hại trên cây cao su, cây trạng nguyên, cây nam sâm, cói lác và cây bái chổi (bái nhọn).

4. Phương thức phát tán

Rệp sáp bột hồng có thể tồn tại trên tất cả các bộ phận của cây sắn (gốc, thân, lá, đỉnh sinh trưởng), rệp mới nở dễ dàng bị cuốn theo gió.

Rệp sáp bột hồng lây lan qua hom giống, phát tán nhờ gió, kiến, trôi theo nguồn nước, bám dính trên cơ thể động vật, người, công cụ lao động, phương tiện vận chuyển.

II. BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG

Rệp sáp bột hồng mới xuất hiện gây hại ở nước ta khoảng 2 năm trở lại đây nên chưa có các kết quả nghiên cứu đầy đủ về chúng. Tuy nhiên, để hạn chế tác hại của chúng, Cục Bảo vệ thực vật yêu cầu các Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố có trồng sản thực hiện và chỉ đạo nông dân áp dụng các biện pháp phòng chống theo quan điểm quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) như sau:

- Thường xuyên điều tra các khu vực trồng sản để phát hiện kịp thời và theo dõi diễn biến của rệp sáp bột hồng trên các ruộng sản. Khoanh vùng diện tích sản bị nhiễm và chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống phù hợp.

- Đối với những vùng rệp sáp bột hồng mới xâm nhập vào địa phương (các ổ dịch ban đầu), áp dụng biện pháp tiêu hủy, việc tiêu hủy thực hiện theo Văn bản hướng dẫn tiêu hủy số 1235/BVTV-QLSVGHR, ngày 13/7/2012 của Cục Bảo vệ thực vật.

- Đối với những vùng bị rệp sáp bột hồng đã lây lan rộng cần áp dụng các biện pháp phòng trừ sau:

1. Biện pháp canh tác

- Khi làm đất trồng sản cần phải tiêu hủy triệt để tàn dư cây sản, cây ký chủ phụ của rệp sáp bột hồng.

- Chọn hom giống không bị nhiễm rệp sáp bột hồng để trồng, phải xử lý hom giống trước khi trồng.

- Chăm sóc tốt để cây sản sinh trưởng phát triển nhanh, tăng sức chống chịu dịch hại.

- Trồng sản với mật độ hợp lý: Đất tốt: Khoảng cách hàng - hàng: 1,0 m; cây - cây: 0,8 m (10.000 hom/ha); Đất trung bình: Trồng khoảng cách 1,1 m x 0,8 m (11.000 hom/ha); Đất nghèo dinh dưỡng: Trồng khoảng cách 1 m x 0,7 m (14.000 hom/ha).

- Bón phân đầy đủ, cân đối để cây sản sinh trưởng phát triển khỏe mạnh tăng khả năng chống chịu rệp.

- Bón lót 5 - 7 tấn phân chuồng hoặc từ 1,0 - 1,5 tấn phân hữu cơ vi sinh + 240 kg phân lân supe + 500 - 1.000 kg vôi bột/ha để tăng năng suất và ổn định độ phì của đất.

- Bón thúc, lượng phân vô cơ thích hợp cho đất trồng sản là: Đất tốt bón: 40 N + 80 K₂O (tương đương 90 kg đạm urê + 130 kg kali clorua) cho 1 ha; Đất trung bình bón: 60 N + 80 - 100 K₂O (tương đương 135 kg đạm urê + 130 - 170 kg kali clorua) cho 1 ha; Đất xấu bón: 80 - 120N + 80 - 120 K₂O (tương đương 180 - 270 kg đạm urê + 130 - 200 kg kali clorua) cho 1 ha.

- Thường xuyên vệ sinh ruộng sản, diệt sạch cỏ dại, cây ký chủ phụ để không có nơi cư trú của rệp.

- Luân canh cây sản với các cây trồng khác như: đậu, lúa nước,... để giảm nguy cơ xuất hiện gây hại của rệp sáp bột hồng.



2. Biện pháp sinh học

- Nhân nuôi và phóng thích ra đồng ruộng ong ký sinh *Anagyrus lopezi* De Santis hoặc *Epidiocrasis lopezi* De Santis để kiểm soát rệp sáp bột hồng hại sản.

- Bảo vệ và lợi dụng các loài côn trùng bắt mồi ăn thịt trong tự nhiên như bọ rùa, bọ cánh gân, bọ xít đỏ,... để kiểm soát rệp sáp bột hồng.

- Đánh giá, chọn những giống sản kháng hoặc chống chịu rệp sáp bột hồng, đảm bảo năng suất và chất lượng để đưa vào trồng thay thế các giống sản nhiễm.

3. Biện pháp hóa học

- Trước khi trồng phải xử lý hom giống bằng cách ngâm trong dung dịch nước thuốc 30 phút trước khi trồng. Sử dụng các thuốc trừ sâu có hoạt chất Thiamethoxam, Imidacloprid (pha 4 g thuốc trong 20 lít nước) hoặc Dinotefuran (pha 40 g trong 20 lít nước).

- Khi phát hiện rệp sáp bột hồng hại sản trên đồng ruộng trong điều kiện thời tiết khô, nắng nóng, mật số thiên địch trên đồng ruộng thấp thì phải tổ chức phun trừ rệp sáp bột hồng trên diện tích sản bị nhiễm và diện tích liền kề bao quanh trong phạm vi tối thiểu 30 m bằng các thuốc trừ sâu gốc Thiamethoxam hàm lượng hoạt chất 350 g/l dạng thành phẩm SC; Gốc Imidacloprid hàm lượng hoạt chất 25% W/W, dạng thành phẩm WP; Gốc Nitenpiram hàm lượng hoạt chất 50% W/W, dạng thành phẩm WP; Gốc Dinotefuran hàm lượng hoạt chất 20% W/W, dạng thành phẩm WP. Sử dụng theo nồng độ khuyến cáo và phun với lượng dung dịch nước thuốc đã pha là 600 lít/ha; Có thể phối hợp với dầu khoáng để tăng hiệu quả của thuốc; Phun thuốc hóa học phải theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly theo khuyến cáo trên bao bì ■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT



HỘP THƯ KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi nuôi 1.000 con vịt đẻ Super, được 6 tháng tuổi, một số con bị sưng khớp chân đã lâu, ăn bình thường. Xin hỏi biện pháp khắc phục?

Tạ Văn Trung
Tây Đằng, Ba Vì, Tp. Hà Nội

Đáp:

- Vịt đẻ cần nhu cầu khoáng rất cao, đặc biệt là canxi, nếu khẩu phần ăn trong giai đoạn này thiếu canxi cũng gây nên sưng khớp, đi lại khó khăn. Do đó người nuôi cần kiểm tra lại khẩu phần ăn và bổ sung khoáng cho đàn vịt.

- Có thể vịt bị viêm khớp mãn tính: Nên điều trị bằng cách tiêm Penicillin, Lincomycin, liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực cho vịt.

- Khi điều trị bệnh, việc tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi giúp vịt nhanh hồi phục.

Hỏi: Tôi trồng ớt chỉ thiên hơn 1 tháng, xuất hiện lá đọt bị xoắn, một số cây bị rụng lá non. Khi bẻ cây thấy trong ruột thối đen, cây tóp lại. Đã sử dụng Ridomil, Anvil và một số thuốc diệt vi khuẩn nhưng không hiệu quả. Xin hỏi biện pháp khắc phục?

Lê Phước Thọ
Chợ Vàm, Phú Tân, An Giang

Đáp: Có thể cây ớt bị bệnh xoắn lá do vi-rút kết hợp với nấm bệnh thán thư, vườn ớt bị bệnh có thể do hạt giống, cây con đã tiềm ẩn bệnh, hoặc khi trồng

trên đồng ruộng cây ớt bị các côn trùng chích hút như rệp, bọ phấn, bọ trĩ truyền từ cây bệnh sang cây khỏe. Các cây bị bệnh nặng thì nên nhổ bỏ và mang đi tiêu hủy. Cần kiểm tra kỹ ruộng, nếu có các côn trùng trên thì phải phòng trừ chúng bằng một trong những loại thuốc sau: KURABA 3.6EC, KURABA WP, SUSUPES 1.9EC, BATAS 25EC, OSHIN 20WP. Sử dụng theo liều lượng in trên bao bì.

Đối với nấm bệnh thán thư cần phòng trừ bằng cách:

- Xử lý hạt giống bằng $KMnO_4$ (0,1%) trong 1 giờ hoặc xử lý nước nóng 52°C trong 2 giờ.

- Gieo trồng ớt ở mật độ thích hợp.

- Nấm tồn tại trong tàn dư thực vật, thu dọn các cây và trái bệnh để tiêu hủy.

- Luân canh, không trồng cây họ Cà ớt trong vòng 2 - 3 năm.

- Chọn giống kháng bệnh, tăng cường bón thêm phân chuồng hoai mục cho ruộng ớt.

- Tránh trồng ớt trong mùa mưa.

- Phun một trong các loại thuốc Copper B 75WP, Score 250EC, Appencarb, FOLPAN 50SC,... nồng độ 0,2 - 0,5% khi bệnh gây hại.

- Bón cân đối NPK, đặc biệt để bổ sung đầy đủ nguyên tố vi lượng cho cây ớt có thể sử dụng chế phẩm Bayfolan khoáng chất 11-8-6 của Công ty Bayer với liều lượng 50 ml/bình 16 lít. Chế phẩm Bayfolan để hấp thụ qua lá, thân, rễ cây, giúp cây ớt tăng sức đề kháng, tăng khả năng đậu quả, không rụng hoa và quả.

Hỏi: Ao của gia đình tôi rộng 500 m², sâu 1,2 m, thả 2.500 con cá rô đầu vuông được 1 tháng, 6 ngày nay cá bị đen thân, trong mang có máu và chết, mỗi ngày chết 30 con. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục? Nhiệt độ thích hợp nhất cho cá rô đầu vuông?

Trịnh Duy Lưu
Thị trấn Mương Lát, Thanh Hóa



Đáp: Cá rô đầu vuông của gia đình anh bị bệnh đen thân do vi-rút. Khi mắc bệnh này, cá chết rất nhanh, nhiều và hầu như chữa bệnh ít có hiệu quả. Biện pháp khắc phục như sau:

- Dừng bón phân, hạn chế lượng thức ăn dư thừa làm ô nhiễm môi trường.

- Dùng hóa chất như POVIBIN, IODINE, VICATO để khử trùng môi trường nước; sau 2 ngày thì bón chế phẩm sinh học như EM, LACTO-PLLUS... để làm sạch môi trường và các vi sinh vật có lợi phát triển

- Cho cá ăn vitamin C, men tiêu hóa để tăng cường sức đề kháng cho cá, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

- Nhiệt độ thích hợp nhất để cá rô đầu vuông phát triển là từ 26 - 30°C.

Quê tôi xây dựng nông thôn mới

Mấy năm trước quê tôi nghèo lắm
Cái đói nghèo quay quắt quanh năm
Anh đèn dầu leo lét đêm rằm
Đường lầy lội, đôi chân trơn lấm.

Rồi một ngày quê tôi phát động
Nhà nhà cùng xây dựng nông thôn
Quy hoạch chung đã được dựng lên
Ai cũng muốn góp phần công sức.

Nào cùng nhau tăng gia sản xuất
Cho lúa ngô về chát đầy kho
Và chăn nuôi gà, lợn, trâu, bò
Tăng thu nhập xua đi nghèo khó.

Nhà văn hóa khang trang ngôi đá
Đường xóm thôn kiên cố bê-tông
Tì người dân chung sức đồng lòng

Đòng điện sáng bao đời mơ ước
Đã về thôn tiếp bước tương lai
Rua đi bao tăm tối đêm dài
Cho quê hương vươn vai phát triển.

Nông thôn mới - mấy năm thực hiện
Giờ quê mình toàn diện đổi thay
Vững niềm tin giàu đẹp ngày mai
Ta đoàn kết, chung tay xây dựng.

Vui chân bước trên đường mới mở
Bức tranh quê giờ đẹp muôn phần
Nông thôn mới - ý Đảng lòng dân
Quê tôi xây dựng nông thôn mới!

HOÀNG ĐÌNH CHINH
Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

TRÀ VIỆT NAM ĐÃ THÔNG QUAN BÌNH THƯỜNG VÀO ĐÀI LOAN

Sáng 20/11/2014, ông Nguyễn Văn Yên - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng cho biết, phía Đài Loan (Trung Quốc) đã cho thông quan bình thường đối với sản phẩm trà Oolong nhập khẩu từ Việt Nam.

Như báo chí đã thông tin, gần đây, một số cơ quan thông tin đại chúng tại Đài Loan đã đưa tin thất thiệt rằng, nông sản của Việt Nam, đặc biệt là trà và cà phê nhập khẩu vào Đài Loan có chứa hàm lượng lớn các thành phần của chất độc Dioxin (do hậu quả chiến tranh để lại), đồng thời khuyến cáo người dân Đài Loan không sử dụng các sản phẩm của Việt Nam. Thông tin thất thiệt này đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của hàng chục doanh nghiệp sản xuất trà Oolong xuất khẩu của Việt Nam, tập trung chủ yếu ở Lâm Đồng.

Ngày 19/11/2014, UBND tỉnh Lâm Đồng đã chính thức có thông báo bác bỏ thông tin thất thiệt trên. Trong đó khẳng định: Tại Lâm Đồng chỉ có 2 diện tích rất nhỏ trước đây Mỹ cố rải chất độc màu da cam nhưng 2 vùng này từ trước đến nay không sản xuất kinh doanh nông nghiệp và cách xa các vùng nguyên liệu nông nghiệp của tỉnh như: trà, cà phê, rau, hoa... hàng trăm ki-lô-mét, hoàn toàn không ảnh hưởng đến các vùng nguyên liệu này.

Nam Viên

HÀ NỘI: CÔNG BỐ NHÃN HIỆU TẬP THỂ “BƯỞI QUẾ DƯƠNG”

Ngày 22/11/2014, tại hội Trường trường Tiểu học xã Cát Quế, huyện Hoài Đức (Hà Nội), Trung tâm Phát triển cây trồng Hà Nội (Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội) phối hợp với UBND xã Cát Quế, huyện Hoài Đức tổ chức Lễ công bố nhãn hiệu tập thể bưởi Quế Dương.

Bưởi Quế Dương có xuất phát từ một cây bưởi hạt tại địa phương, được lưu giữ và nhân giống gần 100 năm. Đây là giống bưởi có mẫu mã đẹp, quả to (trung bình từ 1,2 - 1,5 kg), cùi mỏng, độ ngọt vừa phải, khi ăn không có cảm giác bị he, đắng. Theo ông Nguyễn Như Hào - Chủ tịch Hội Sản xuất và Kinh doanh bưởi Quế Dương, hiện nay, xã Cát Quế có 20 ha bưởi Quế Dương, trung bình mỗi năm cho thu hoạch từ 150 - 200 tấn. Với giá bán trung bình từ 20 - 25.000 đồng/kg, bưởi Quế Dương cho thu nhập 30 - 40 triệu đồng/sào (360 m²), tương đương 300 - 400 triệu đồng/ha/năm, cao gấp nhiều lần so với cây lúa. Đặc biệt, bưởi cho thu hoạch sớm hơn bưởi Diễn (từ cuối tháng 9 đến hết tháng 10) nên rất thuận lợi cho việc tiêu thụ. Do đó, những năm gần đây, nông dân Cát Quế ưu tiên đầu tư cho việc gìn giữ nguồn gen quý và nhân rộng giống bưởi này.

Tại Lễ công bố, đại diện Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ trao Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể “Bưởi Quế Dương” cho Hội Sản xuất và Kinh doanh bưởi Quế Dương.

Ánh Ngọc

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

HỘI NGHỊ THƯƠNG MẠI GẠO THẾ GIỚI NĂM 2014

Sáng 19/11, Hội nghị Thương mại Gạo Thế giới lần thứ 6 (The Rice Trader 2014) đã khai mạc tại thủ đô Phnom Penh, Campuchia với sự tham dự của khoảng 500 đại biểu của các công ty, hiệp hội sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo từ gần 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, đoàn Việt Nam có hơn 80 đại biểu, đại diện cho gần 50 công ty và hiệp hội.

Trong hai ngày diễn ra Hội nghị, bên cạnh hoạt động giao lưu, xúc tiến thương mại, các đại biểu tham gia sẽ thảo luận các chủ đề nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và xuất khẩu gạo, đảm bảo tính phát triển bền vững trong hoạt động trồng lúa; bàn về các biện pháp giải quyết các vướng mắc trong hoạt động xuất khẩu gạo, cũng như xu hướng và thách thức của hoạt động xuất khẩu gạo năm 2015. Hội nghị cũng tiến hành tuyển chọn và trao giải cho loại gạo ngon nhất năm 2014.

Khu vực Đông Nam Á vẫn được coi là một trong những trọng điểm sản xuất lúa gạo của thế giới, với những nước xuất khẩu gạo hàng đầu như Thái Lan, Việt Nam. Trong những năm gần đây, Việt Nam là nhà xuất khẩu gạo lớn nhất, nhì thế giới với sản lượng tăng trưởng ổn định. Dự kiến năm 2014, lượng gạo xuất khẩu thương mại Việt Nam đạt khoảng 6,5 triệu đến 7 triệu tấn.

Theo TTXVN

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG THÁI LAN CÓ THỂ GIẢM TỪ MỨC CAO KỶ LỤC

Sản lượng đường tại Thái Lan - nước xuất khẩu lớn thứ hai thế giới - sẽ giảm từ mức cao kỷ lục trong niên vụ này sau khi hạn hán làm hạn chế tăng trưởng cây mía và cắt giảm năng suất.

Sản lượng đường có thể đạt tổng cộng 10 - 11 triệu tấn từ việc nghiền 98 - 103 triệu tấn mía đường, Sirivuthi Siamphakdee - một phát ngôn viên của Thai Sugar Millers Corp. cho biết, sản lượng đường đạt mức cao kỷ lục 11,3 triệu tấn niên vụ trước. Nguồn cung từ Thái Lan thấp có thể giảm dư cung toàn cầu ở mức 473.000 tấn niên vụ 2014/2015. Giá đường kỳ hạn tăng 11% từ mức thấp 3 năm trong tháng 1, do lo ngại rằng, thời tiết khô có thể cắt giảm vụ thu hoạch từ các nước xuất khẩu lớn.

Hạn hán khắp Thái Lan từ tháng 5 đến tháng 7 đã làm giảm sự tăng trưởng của cây mía. Vụ thu hoạch mía đường ước tính giảm còn khoảng 90 triệu tấn, năng suất có thể đạt khoảng 9,6 triệu tấn đường. Theo số liệu từ Cục Khí tượng Thái Lan: Lượng mưa trên toàn quốc ở Thái Lan trong năm nay là 5%, dưới mức trung bình 30 năm. Trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 3, mưa thấp hơn mức trung bình hơn 50%.

Theo Vinanet

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Phan Huy Thông

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:

TS. Trần Văn Khởi

TS. Hạ Thuý Hạnh

ThS. Kim Văn Tiêu

THƯ KÝ BIÊN TẬP:

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BAN BIÊN TẬP:

PGS.TS. Mai Thành Phụng

TS. Nguyễn Việt Khoa

ThS. Đỗ Hồng Quân

ThS. Nguyễn Văn Lung

TS. Nguyễn Thị Liên Hương

ThS. Hoàng Văn Hồng

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Đỗ Phan Tuấn

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485

Email: tthknqg@gmail.com

Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 32/GP-XBBT
ngày 18/4/2014

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và
Truyền thông

Phát hành 02 số/tháng
Số lượng in: 5000 cuốn/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH MTV
Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông
nghiệp và PTNT

Bìa 1: TS. Phan Huy Thông - Giám
đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc
gia giới thiệu sản phẩm các dự án
khuyến nông trung ương do Trung
tâm triển khai đến Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và PTNT - Cao Đức
Phát, Bộ trưởng Bộ Khoa học và
Công nghệ - Nguyễn Quân, cùng các
đại biểu tại khu trưng bày triển lãm

Ảnh: Đỗ Phan Tuấn - TTKNQ

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

- Tăng cường biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 1
- Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới: Ưu tiên nghiên cứu khoa học và khuyến nông 2

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Giao ban khuyến nông toàn quốc năm 2014 4
- Thái Nguyên: Hiệu quả từ mô hình nuôi cá diêu hồng trong lồng 9
- Bắc Ninh: Triển vọng nghề trồng nấm ở huyện Tiên Du 10
- Nghệ An: Cách làm giàu của một người dân ở xã nghèo 11
- Lâm Đồng: Thành công của mô hình sản xuất rau theo hướng hữu cơ 12

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

- Khuyến nông Tây Ninh: Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn 13

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Bình Phước: Hiệu quả từ mô hình trồng mít 14
- Kinh nghiệm thu hút nông dân đến với lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật 15
- Tiền Giang: Hiệu quả từ mô hình nuôi cá tai tượng sinh sản trong mương vườn 16
- Phú Thọ: Mô hình hợp tác xã nông nghiệp thu lãi hơn 1 tỷ đồng mỗi năm 18

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Một số điểm cần lưu ý trong chăn nuôi thỏ 19
- Một số biện pháp xử lý ao nuôi tôm 20
- Biện pháp phòng, trị bệnh chết nhanh và chết chậm trên cây hồ tiêu 22
- Quy trình kỹ thuật phòng chống bệnh rệp sáp bột hồng hại sắn (khoai mì) (Quy trình tạm thời) 24

HỎI, ĐÁP VÀ TRAO ĐỔI

TRANG VĂN NGHỆ

TIN THỊ TRƯỜNG

26

27

28



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



TS. Phan Huy Thông - GD. Trung tâm KNQG giới thiệu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong khai thác thủy hải sản xa bờ đến các đồng chí Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Khoa học và Công nghệ
Ảnh: Thanh Thủy - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia báo cáo tại Hội thảo
Ảnh: Hoa Trà - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



TS. Hạ Thúy Hạnh - PGĐ. Trung tâm KNQG giới thiệu với lãnh đạo trung tâm khuyến nông địa phương sản phẩm các dự án khuyến nông trung ương triển khai tại các vùng miền
Ảnh: Hải Đường - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia